

Số: 206/VEAM-KTKH

Hà Nội, ngày 19 tháng 4 năm 2024

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ  
CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC**

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán.

- **Tên công ty:** TỔNG CÔNG TY MÁY ĐỘNG LỰC VÀ MÁY NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM - CTCP (VEAM)

- **Mã chứng khoán:** VEA

- **Trụ sở chính:** Lô D, Khu D1, phường Phú Thượng, quận Tây Hồ, TP. Hà Nội  
Điện thoại: 024.62800802 Fax: 024.62800809

- **Người thực hiện công bố thông tin:** Ông Phan Phạm Hà - Tổng Giám đốc  
Địa chỉ: Lô D, Khu D1, phường Phú Thượng, quận Tây Hồ, TP. Hà Nội  
Điện thoại: 024.62800802 Fax: 024.62800809

- **Loại thông tin công bố:** 24h  72h  Yêu cầu  Bất thường  Định kỳ

- **Nội dung thông tin công bố:** Báo cáo thường niên năm 2023

Báo cáo thường niên năm 2023 được công bố trên trang thông tin điện tử của VEAM <http://veamcorp.com/> (mục: Quan hệ cổ đông/Công bố thông tin).

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố. /.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Chủ tịch HĐQT (để b/c)
- Lưu: VT, KTKH.



**Tổng Giám đốc**

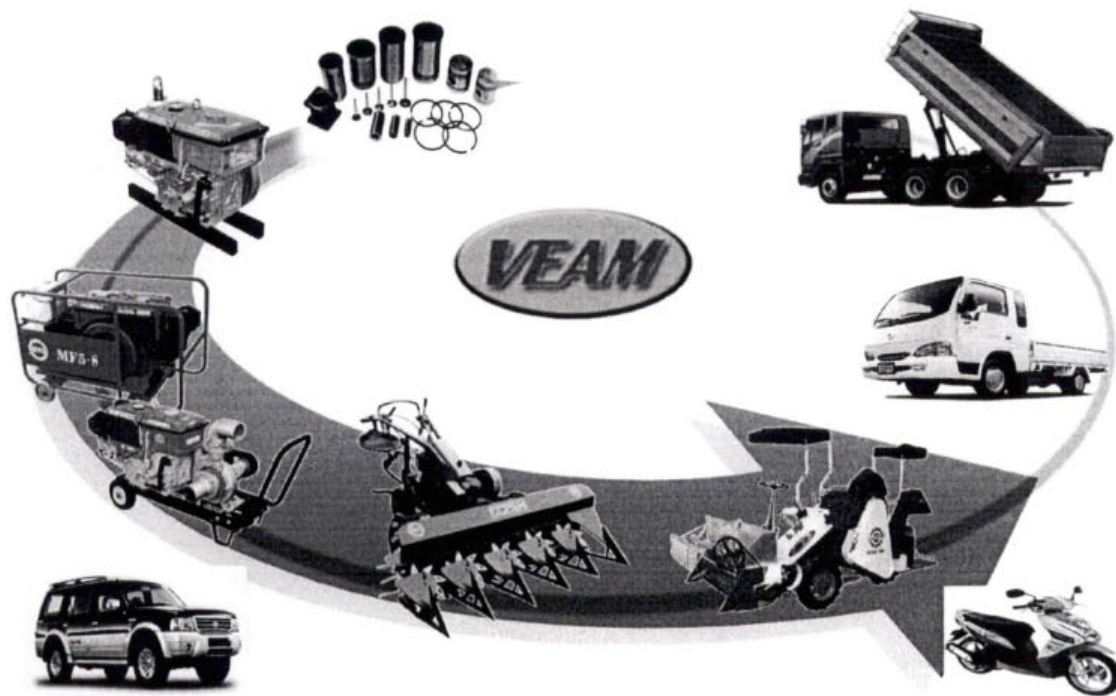
**Phan Phạm Hà**

Tài liệu kèm theo:

Báo cáo thường niên năm 2023.

TỔNG CÔNG TY MÁY ĐỘNG LỰC VÀ  
MÁY NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM - CTCP  
(VEAM)

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN  
NĂM 2023



*Hà Nội, tháng 4 năm 2024*

## MỤC LỤC

### I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát
2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh
3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý
4. Định hướng phát triển
5. Các rủi ro

### II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2023

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023
2. Tổ chức và nhân sự
3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án
4. Tình hình tài chính
5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu
6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của VEAM

### III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

1. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh
2. Tình hình tài chính
3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý.
4. Kế hoạch phát triển trong tương lai
5. Giải trình của Ban điều hành đối với ý kiến kiểm toán (nếu có)
6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội

### IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA VEAM

1. Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của VEAM
2. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban điều hành
3. Các kế hoạch định hướng của HĐQT

### V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị
2. Ban kiểm soát
3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban điều hành và Ban kiểm soát

### VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Ý kiến kiểm toán
2. Báo cáo tài chính đã được kiểm toán

## THƯ NGỎ

**Kính gửi: Quý cổ đông, khách hàng, đối tác và toàn thể người lao động**

Tổng công ty Máy động lực và Máy nông nghiệp Việt Nam - CTCP (VEAM), xin gửi tới quý cổ đông, khách hàng, đối tác và toàn thể cán bộ nhân viên lời chào, lời cảm ơn chân thành nhất về sự đồng hành cùng với VEAM trong năm 2023 vừa qua và hy vọng sẽ tiếp tục nhận được hợp tác, hỗ trợ tích cực và đồng hành của các quý vị trong thời gian tới.

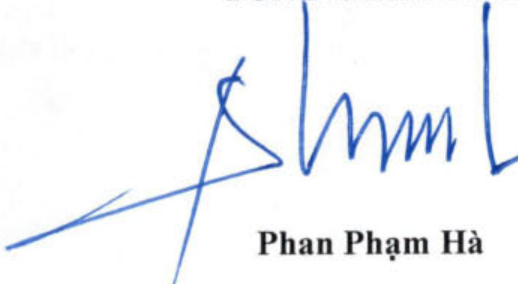
Năm 2023 tiếp tục là một năm đầy thách thức và biến động đối với nền kinh tế toàn cầu nói chung và Việt Nam nói riêng. Tính đến thời điểm hiện tại, tình trạng lạm phát toàn cầu vẫn duy trì ở mức cao tại nhiều quốc gia, xung đột địa chính trị tại nhiều khu vực vẫn tiếp diễn khó lường, làm cho chuỗi cung ứng toàn cầu bị đình trệ, tạo ra sự bất ổn cho thị trường hàng hóa, gây áp lực đến nhu cầu tiêu dùng toàn cầu.

Trước những diễn biến đầy thách thức và phức tạp đó, VEAM đã có những giải pháp để kịp thời ứng phó và duy trì sự ổn định của doanh nghiệp. Mặc dù các hoạt động sản xuất kinh doanh của VEAM gặp nhiều khó khăn ngay trong năm 2023 với kết quả thực hiện các chỉ tiêu chính như giá trị sản xuất công nghiệp và doanh thu bán hàng đều giảm so với năm 2022 và không đạt kế hoạch đã đề ra, tuy nhiên lợi nhuận vẫn vượt mục tiêu kế hoạch năm và tăng mạnh so với năm 2022. Lợi nhuận sau thuế đạt 6.761 tỷ đồng, vượt 19% kế hoạch năm và tăng 20% so với thực hiện năm 2022.

Bước sang năm 2024, thị trường dự kiến sẽ tiếp tục đối mặt với những biến động khó lường, tác động đến các doanh nghiệp cùng ngành. VEAM sẽ tiếp tục khắc phục khó khăn và quyết tâm thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm cũng như các giải pháp căn cơ để hoàn thành các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2024, đóng góp vào sự phát triển chung của đất nước.

Chặng đường phía trước của VEAM còn đối mặt với những khó khăn và thử thách. Do đó chúng tôi rất mong nhận được sự chia sẻ, tin tưởng và ủng hộ của toàn thể Quý cổ đông để hoàn thành tốt những nhiệm vụ và mục tiêu kế hoạch của năm 2024, đưa VEAM trở thành một Tổng công ty hoạt động hiệu quả và phát triển bền vững./.

**TỔNG GIÁM ĐỐC**

  
**Phan Phạm Hà**

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

  
**Nguyễn Khắc Hải**

## I. THÔNG TIN CHUNG

### 1. Thông tin khái quát

Tên doanh nghiệp:	TỔNG CÔNG TY MÁY ĐỘNG LỰC VÀ MÁY NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM - CTCP
Tên tiếng Anh:	VIETNAM ENGINE AND AGRICULTURAL MACHINERY CORPORATION
Tên viết tắt:	VEAM
Mã chứng khoán:	VEA
Địa chỉ:	Lô D, khu D1, phường Phú Thượng, quận Tây Hồ, Hà Nội (toà nhà VEAM, ngõ 689 Lạc Long Quân)
Vốn điều lệ:	13.288.000.000.000 đồng
Số điện thoại:	84-2462800802
Số Fax:	84-2462800809
Website:	<a href="http://www.veamcorp.com">www.veamcorp.com</a>
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và mã số thuế:	0100103866

#### \* *Quá trình hình thành và phát triển*

+ Tổng công ty Máy động lực và Máy nông nghiệp (VEAM) được thành lập ngày 12 tháng 5 năm 1990. VEAM là đơn vị 100% vốn nhà nước, trực thuộc Bộ Công nghiệp (nay là Bộ Công Thương) quản lý các đơn vị thành viên được thành lập trước đó;

+ Ngày 01 tháng 7 năm 2010, Công ty mẹ VEAM được chuyển đổi thành Công ty TNHH một thành viên có tên gọi là Tổng công ty Máy động lực và Máy nông nghiệp Việt Nam, hoạt động theo mô hình Công ty mẹ - Công ty con.

+ Ngày 24 tháng 01 năm 2017, Công ty mẹ VEAM chính thức trở thành Công ty cổ phần với tên gọi là Tổng công ty Máy động lực và Máy nông nghiệp Việt Nam - CTCP (VEAM). Công ty mẹ VEAM hiện đầu tư vốn tại 26 đơn vị bao gồm các đơn vị trực thuộc (chi nhánh), công ty con và công ty liên kết.

- Các sự kiện khác:

+ Năm 1995, VEAM cùng với TOYOTA Nhật Bản và Công ty KUO Singapore thành lập Công ty liên doanh TOYOTA VIỆT NAM (TMV);

+ Năm 1996, VEAM cùng với HONDA Nhật Bản và HONDA Châu Á thành lập Công ty liên doanh HONDA VIỆT NAM (HVN)

### 2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

- Ngành nghề kinh doanh chính:

+ Sản xuất lắp ráp và kinh doanh ô tô; đúc chi tiết chế tạo máy; thương mại;

+ Đầu tư tài chính dài hạn tại các doanh nghiệp trong các lĩnh vực: động cơ và máy nông nghiệp; công nghiệp hỗ trợ; ô tô, xe máy; kinh doanh khác.

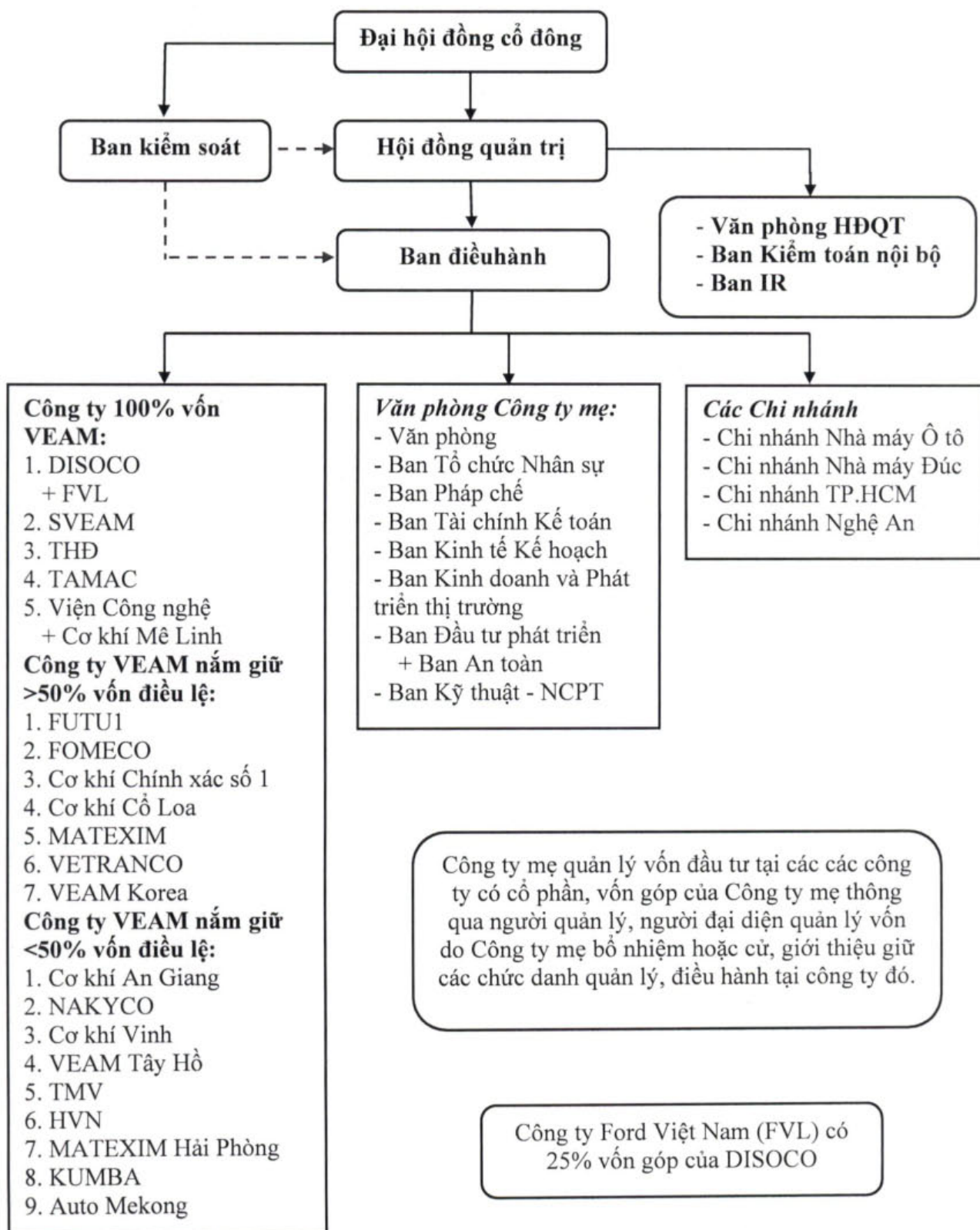
- Địa bàn kinh doanh: Việt Nam và nước ngoài.

### 3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

Mô hình tổ chức, quản trị của VEAM (sơ đồ dưới đây) gồm Văn phòng Công ty mẹ và các chi nhánh (là các đơn vị hạch toán độc lập được giao quyền trực tiếp sản xuất kinh doanh).

VEAM cử người quản lý, người đại diện vốn tại các công ty có vốn góp của VEAM là các công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn.

#### 3.1. Mô hình quản trị và cơ cấu bộ máy quản lý



### 3.2. Các công ty con, công ty liên kết

#### a) Công ty TNHH một thành viên và Viện Công nghệ 100% vốn VEAM

TT	Tên đơn vị	Vốn góp CSH (*) (tỷ đ)	Địa chỉ	Lĩnh vực kinh doanh chính
1	Công ty TNHH MTV Diesel Sông Công (DISOCO)	1.490,0	TP. Sông Công, Thái Nguyên	Công nghiệp hỗ trợ và máy nông nghiệp
2	Công ty TNHH MTV Máy kéo và Máy nông nghiệp (TAMAC)	151,5	Q. Hà Đông, Hà Nội	Sản xuất kinh doanh máy nông nghiệp
3	Công ty TNHH MTV Cơ khí Trần Hưng Đạo	110,7	Khu công nghiệp Tiên Sơn, Bắc Ninh	Sản xuất kinh doanh động cơ
4	Công ty TNHH MTV Động cơ và Máy nông nghiệp Miền Nam (SVEAM)	347,0	TP. Biên Hoà, Đồng Nai	Sản xuất kinh doanh động cơ và máy nông nghiệp
5	Viện Công nghệ	141,6	Vũ Ngọc Phan & Khu công nghiệp Quang Minh, Hà Nội	Nghiên cứu công nghệ, sản phẩm đúc, nhiệt luyện và các lĩnh vực khác.

(\*) Vốn góp CSH tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2023 tại BCTC của các đơn vị.

#### b) Công ty cổ phần có vốn góp của VEAM trên 50%

TT	Tên đơn vị	Vốn điều lệ (tỷ đ) /tỷ lệ vốn VEAM	Địa chỉ	Lĩnh vực kinh doanh chính
1	Công ty CP Phụ tùng máy số 1 (FUTU1)	70,8 (55%)	TP. Sông Công, Thái Nguyên	Công nghiệp hỗ trợ cho các ngành xe máy, ô tô...
2	Công ty CP Cơ khí Phở Yên (FOMEKO)	37,0 (51%)	TX. Phở Yên, Thái Nguyên	Công nghiệp hỗ trợ cho các ngành xe máy, ô tô...
3	Công ty CP Cơ khí chính xác số 1	96,0 (51%)	Phú Nghĩa, Hà Đông, Hà Nội	Công nghiệp hỗ trợ cho ô tô và các sản phẩm khác
4	Công ty CP MATEXIM HN	222,0 (51%)	Phạm Văn Đồng, Hà Nội	Khai thác mỏ, luyện kim, thương mại, dịch vụ vận tải
5	Công ty CP Cơ khí Cổ Loa	6,0 (54%)	Đông Anh, Hà Nội	Sản xuất các sản phẩm cơ khí
6	Công ty CP Vận tải và Thương mại VEAM (VETRANCO)	12,5 (51%)	Số 2, Triệu Quốc Đạt, Hà Nội	Dịch vụ vận tải, kinh doanh thương mại
7	Công ty VEAM Korea	17,3 (89%)	Daegu, Korea	Kinh doanh thương mại

## c) Công ty có vốn góp của VEAM dưới 50%

TT	Tên đơn vị	Vốn điều lệ (tỷ đ)/tỷ lệ vốn VEAM	Địa chỉ	Lĩnh vực kinh doanh chính
1	Công ty Honda VN	1.190,8 (30%)	Mê Linh, Vĩnh Phúc	Sản xuất kinh doanh xe máy, ô tô
2	Công ty Toyota VN	752,2 (20%)	Mê Linh, Vĩnh Phúc	Sản xuất kinh doanh ô tô
3	Chi nhánh Công ty TNHH Auto Mekong	(18%)	Đông Anh, Hà Nội	Sản xuất kinh doanh ô tô
4	Công ty CP Cơ khí Vinh	8,6 (49%)	TP. Vinh, Nghệ An	Sản xuất các sản phẩm cơ khí
5	Công ty CP NAKYCO	8,2 (49%)	Huyện Củ Chi, TP.HCM	Sản xuất các sản phẩm cơ khí
6	Công ty CP Cơ khí An Giang	32,9 (47,4%)	TP. Long Xuyên, An Giang	Sản xuất, kinh doanh máy nông nghiệp
7	Công ty CP Đầu tư VEAM Tây Hồ	31,1 (29%)	Q. Tây Hồ, Hà Nội	Cung cấp dịch vụ văn phòng
8	Công ty KUMBA	(2,22%)	TP. HCM	Sản xuất các linh kiện cơ khí
9	Công ty CP MATEXIM Hải Phòng	150,0 (19,5%)	Phố Lê Lai, TP. Hải Phòng	Kinh doanh vật tư thiết bị, vận tải

#### 4. Định hướng phát triển

##### 4.1. Mục tiêu

Tiếp tục duy trì và tập trung phát triển vào các ngành nghề chính, bao gồm: động cơ và máy nông nghiệp; ô tô - xe máy; công nghiệp hỗ trợ.

Xây dựng VEAM trở thành một Tổng công ty có quy mô lớn, có trình độ công nghệ, quản lý hiện đại và chuyên môn hóa cao theo ngành nghề kinh doanh chính. Gắn kết chặt chẽ giữa sản xuất kinh doanh với khoa học công nghệ, nghiên cứu phát triển, không ngừng nâng cao năng lực cạnh tranh và hiệu quả sản xuất kinh doanh; nâng cao năng lực quản lý quản trị của người đại diện vốn VEAM tại công ty cổ phần, công ty liên kết và đặc biệt tại các công ty liên doanh có vốn FDI. Có đội ngũ lãnh đạo và quản lý năng động, sáng tạo; đội ngũ kỹ sư, công nhân kỹ thuật lành nghề và văn hóa doanh nghiệp; Có thị trường và thương hiệu uy tín để mở rộng, phát triển sản xuất kinh doanh; Có đủ năng lực cạnh tranh trong nước và khu vực, có cơ cấu ngành nghề phù hợp với lợi thế cạnh tranh của Tổng công ty để VEAM luôn phát triển bền vững.

Đảm bảo sự tăng trưởng các chỉ tiêu kinh tế, duy trì việc làm và ổn định thu nhập cho người lao động và đảm bảo tối đa các lợi ích của cổ đông.

##### 4.2. Chiến lược phát triển trung và dài hạn

Nâng cao năng lực cạnh tranh trong lĩnh vực chế tạo máy nông nghiệp, công nghiệp hỗ trợ bằng cách đầu tư phát triển nguồn nhân lực, đầu tư năng lực thiết bị, công nghệ cao, tăng cường việc hợp tác sản xuất và khai thác sử dụng tối đa các nguồn lực đã đầu tư của các đơn vị thành viên và các công ty con, phát triển sản phẩm chủ lực nhằm chiếm thị phần tương xứng trong nước và mở rộng thị trường xuất khẩu.



Tích cực tham gia các chuỗi cung ứng toàn cầu trong lĩnh vực xe máy, ô tô và các loại máy móc công nghiệp khác.

Tăng cường hợp tác quốc tế và nội địa hóa đối với sản phẩm ô tô tải do VEAM sản xuất. Tái cơ cấu Công ty mẹ, các công ty con và công ty liên kết theo hướng tăng cường công tác quản trị; khai thác năng lực, thế mạnh của các đơn vị và thoái vốn tại các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh có hiệu quả thấp, không phù hợp với ngành nghề chính.

#### **4.3. Các mục tiêu phát triển bền vững**

Phát triển đồng bộ các yếu tố quản trị, nhân lực, công nghệ, thị trường, sản phẩm.

Có đủ năng lực, uy tín trong quan hệ hợp tác, kinh doanh đối với các đối tác trong nước và quốc tế.

### **5. Các rủi ro**

#### **5.1. Rủi ro về kế hoạch chiến lược**

Năm 2023, VEAM ban hành các Nghị quyết cập nhật rủi ro và rủi ro hàng đầu đối với Văn phòng công ty mẹ, các đơn vị trực thuộc và các công ty con của VEAM nhằm mục đích hướng dẫn các bước thực hiện xác định mối nguy và đánh giá rủi ro, cập nhật kế hoạch hành động từ đó đưa ra các biện pháp kiểm soát phù hợp nhằm giảm thiểu khả năng xảy ra rủi ro, giúp ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh.

Ban Kiểm toán nội bộ có trách nhiệm hỗ trợ các đơn vị trong việc cập nhật và thực hiện kế hoạch hành động, kiểm soát phòng ngừa, khắc phục các rủi ro.

Ban Pháp chế giữ vai trò quan trọng trong việc cập nhật và tư vấn những văn bản pháp luật mới ban hành để giảm thiểu rủi ro về thay đổi chính sách có ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh của VEAM.

#### **5.2. Rủi ro về nhân sự và nhân sự kế thừa**

Công ty mẹ gồm Văn phòng Công ty mẹ và 04 đơn vị trực thuộc, trong đó Nhà máy Ô tô VEAM (VM) và Nhà máy Đúc (VF) là đơn vị sản xuất kinh doanh trực tiếp với tổng số lao động là hơn 500 người.

Lao động ngành cơ khí, chế tạo máy là ngành lao động kỹ thuật nặng nhọc, thu nhập chưa cao nên khó thu hút được nguồn lao động chất lượng cao, có trình độ quản lý giỏi.

Các chính sách về sử dụng nhân sự, thu hút nhân lực của các doanh nghiệp do nhà nước nắm cổ phần chi phối chưa kịp thời thay đổi để phù hợp với cơ chế thị trường;

Biện pháp kiểm soát: nâng cao công tác đào tạo, hoàn thiện hệ thống quy định, quy chế tiền lương, chế độ, chính sách đãi ngộ đối với người lao động.

#### **5.3. Rủi ro về môi trường kinh tế vĩ mô**

Kinh tế thế giới năm 2024 được dự báo vẫn rất khó khăn. Nhìn xa hơn, bức tranh kinh tế toàn cầu vẫn đặt trong giai đoạn nhạy cảm. Xung đột tại Dải Gaza lần này sẽ có những tác động kinh tế khác biệt so với sự kiện Nga - Ukraine. Đáng chú ý, mặt hàng xuất khẩu mạnh nhất của Trung Đông là dầu mỏ. Có thể thấy rằng bối cảnh địa chính trị và kinh tế diễn biến phức tạp nhất trong nhiều thập kỷ qua, tình trạng phân mảnh kinh tế toàn cầu trong nhiều khía cạnh kinh tế, tài chính, công nghệ... đã đang tác động tiêu cực đến kinh tế. Nền kinh tế toàn cầu dự báo sẽ giảm tốc trong cả năm nay và năm tới.

Đối với Việt Nam, năm 2024 là năm về đích quan trọng của kế hoạch 5 năm 2021-2025. Đây cũng là năm Việt Nam khẳng định vị thế mới khi nước ta sẽ đạt ngưỡng 100 triệu dân và quy mô GDP cán mốc 10 triệu tỷ đồng. Chúng ta cần khai thác tối đa nội lực, huy động và thu hút làn sóng đầu tư, tận dụng mọi cơ hội tham gia sâu, rộng vào chuỗi cung ứng giá trị toàn cầu để tiếp tục khẳng định vị thế và uy tín của nước ta trên tầm cao mới.

#### **5.4. Rủi ro về cạnh tranh**

Nền kinh tế nói chung được dự báo vẫn còn đối mặt với rất nhiều khó khăn, thách thức đến từ cả yếu tố trong và ngoài nước; sức ép lạm phát, tỷ giá, lãi suất gia tăng; sản xuất kinh doanh tiếp tục đối mặt với nhiều khó khăn, ảnh hưởng lớn đến nhiều ngành, lĩnh vực.

Các nhà đầu tư mới có năng lực cạnh tranh tiếp tục thâm nhập thị trường đặc biệt là thị trường xe ô tô điện. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn của VEAM tại các doanh nghiệp sản xuất ô tô sẽ có thể giảm sút lợi nhuận do yếu tố cạnh tranh ngày càng lớn từ chính sách miễn giảm thuế tiêu thụ đặc biệt cho ô tô điện vừa được Quốc hội thông qua sẽ tạo ra sự cạnh tranh gay gắt giữa ô tô điện với các sản phẩm ô tô chạy xăng đang được sản xuất kinh doanh tại các doanh nghiệp này.

Lĩnh vực đầu tư sản xuất máy nông nghiệp trong nước hiện bất lợi trong cạnh tranh do chính sách còn chưa hợp lý để bảo vệ sản xuất trong nước, cụ thể:

- Vì là đối tượng không chịu thuế giá trị gia tăng (VAT) nên các sản phẩm động cơ máy nông nghiệp sản xuất trong nước không được hoàn thuế VAT đầu vào là nguyên vật liệu hay bán thành phẩm linh kiện cấu thành máy nông nghiệp, điều này tạo sự bất bình đẳng giữa máy nông nghiệp nhập khẩu không chịu thuế VAT và máy nông nghiệp sản xuất trong nước bị VAT đầu vào nhưng không được hoàn VAT;

- Chính phủ chưa ban hành các tiêu chuẩn kỹ thuật đối với máy nông nghiệp; hạn chế hoặc cấm việc nhập khẩu các máy nông nghiệp cũ đã qua sử dụng... để tạo điều kiện thuận lợi cho người nông dân sớm tiếp cận với những thiết bị công nghệ hiện đại, đầu tư mua sắm các sản phẩm phục vụ nông nghiệp do các doanh nghiệp Việt Nam sản xuất. Ngoài ra, tâm lý của khách hàng vẫn thích sử dụng máy móc nông nghiệp đã qua sử dụng với giá thành thấp.

Đối với VEAM, các vướng mắc, tồn tại của giai đoạn trước đây vẫn còn rất phức tạp. Mặc dù đang được tích cực xử lý, giải quyết nhưng đến nay vẫn chưa thể giải quyết dứt điểm. Tình hình sản xuất động cơ và máy nông nghiệp liên tục sụt giảm trong nhiều năm gần đây, lĩnh vực kinh doanh ô tô chưa có dấu hiệu khả quan, Nhà máy Ô tô VEAM dự kiến còn nhiều khó khăn trong việc thực hiện mục tiêu tiêu thụ hàng tồn kho, các sản phẩm mới đưa ra thị trường còn hạn chế.

Các nhà đầu tư mới có năng lực cạnh tranh tiếp tục thâm nhập thị trường đặc biệt là thị trường xe ô tô điện. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn của VEAM tại các doanh nghiệp sản xuất ô tô sẽ có thể giảm sút lợi nhuận do yếu tố cạnh tranh ngày càng lớn từ chính sách miễn giảm thuế tiêu thụ đặc biệt cho ô tô điện vừa được Quốc hội thông qua sẽ tạo ra sự cạnh tranh gay gắt giữa ô tô điện với các sản phẩm ô tô chạy xăng đang được sản xuất kinh doanh tại các doanh nghiệp này.

#### **5.5. Rủi ro tín dụng**

Hiện VEAM đang có nguồn tài chính dồi dào, giá trị đầu tư nắm giữ đến ngày đáo

hạn (tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn) chiếm phần lớn vốn điều lệ. VEAM thường xuyên theo dõi tình hình khách hàng, các đối tác để đánh giá rủi ro tín dụng.

VEAM đã có Quy chế đầu tư tài chính ngắn hạn trong đó đã có các quy định về đầu tư tài chính, kế hoạch dòng tiền, thời hạn tiền gửi, lãi suất tiền gửi, ngân hàng giao dịch... Tuy nhiên, rủi ro là việc cập nhật chính sách tiền gửi của các ngân hàng.

## II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG NĂM 2023

### 1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023

Một số chỉ tiêu chính VEAM đã đạt được trong năm 2023 so với các chỉ tiêu kế hoạch đã được Đại hội cổ đông thường niên năm 2023 thông qua như sau:

*Đơn vị: tỷ đồng*

Các chỉ tiêu chính	Thực hiện 2022	Năm 2023		So sánh (%)	
		Kế hoạch	TH	TH'23/TH'22	TH'23/KH'23
<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>	<i>5=4/2</i>	<i>6=4/3</i>
1. Giá trị SXCN	455,2	325,3	276,6	61%	85%
2. Doanh thu BH và CCDV	533,2	1.187,3	318,8	60%	27%
3. Doanh thu tài chính	5.918,0	6.579,5	7.940,2	134%	121%
4. Lợi nhuận sau thuế	5.624,0	5.694,0	6.760,8	120%	119%

*(Kế hoạch năm 2023 của Công ty mẹ đã bao gồm kế hoạch tiêu thụ xe tồn kho của VM)*

Kế hoạch SXKD năm 2023 của Công ty mẹ đã được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 20 tháng 6 năm 2023. Tuy nhiên, do tình hình khó khăn của nền kinh tế nói chung, kết quả thực hiện các hoạt động sản xuất - tiêu thụ của Công ty mẹ chưa đạt kế hoạch đề ra.

Doanh thu bán hàng (bao gồm doanh thu SXCN và doanh thu thương mại) đạt 27% kế hoạch cả năm. Đáng chú ý là doanh thu tài chính vượt 21% kế hoạch năm và tăng 34% so với năm 2022. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn và dài hạn đều vượt chỉ tiêu đã đề ra.

Lợi nhuận sau thuế vượt 19% so với kế hoạch năm trong đó có đóng góp lớn từ các hoạt động đầu tư tài chính (bao gồm cả đầu tư tài chính ngắn hạn và dài hạn).

Kết quả trên cũng ghi nhận một số doanh nghiệp có vốn góp VEAM đã nắm bắt kịp thời các chính sách, điều kiện kinh tế, môi trường kinh doanh... giai đoạn phục hồi hậu Covid-19 để có sự tăng trưởng mạnh trong năm 2022, do đó các khoản cổ tức thu về cho Công ty mẹ tăng mạnh, ghi nhận vào doanh thu tài chính năm 2023. Tuy vậy, so với năm 2022, giá trị SXCN và doanh thu bán hàng đều giảm khá mạnh. Bên cạnh các khó khăn khách quan do suy giảm kinh tế chung, nguyên nhân chính vẫn là do VM chưa tìm được giải pháp phù hợp trong khâu tiêu thụ hàng tồn kho lâu năm.

Trong năm 2023, Công ty mẹ tiếp tục tập trung vào việc tìm các giải pháp giải quyết các tồn tại: hàng tồn kho lâu năm tại VM; công nợ phải thu quá hạn; tồn tại vướng mắc về kinh doanh xe Changan; thua lỗ tại một số công ty con, công ty liên kết..., tìm kiếm đối tác hợp tác sản xuất cho các Chi nhánh và việc kinh doanh thương mại tại Văn phòng Công ty mẹ.

Các chỉ tiêu báo cáo tài chính hoạt động hợp nhất Công ty mẹ - công ty con năm 2023 như sau:

Đơn vị: tỷ đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023
1	Tổng tài sản	27.445,0	27.136,2
2	Vốn chủ sở hữu (400)	25.223,3	25.729,1
3	Doanh thu thuần BH và CCDV	4.747,5	3.806,4
4	Giá vốn hàng bán	4.096,3	3.358,5
5	Lợi nhuận gộp	651,2	447,9
6	Doanh thu hoạt động tài chính	818,4	1.205,1
7	Chi phí tài chính	23,1	55,2
8	Phần lãi hoặc lỗ trong công ty LD, LK	6.985,0	5.640,1
9	Chi phí bán hàng	105,2	86,4
10	Chi phí quản lý DN	561,5	610,7
11	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	7.764,8	6.540,9
12	Lợi nhuận khác	79,3	-23,8
13	Lợi nhuận trước thuế	7.844,0	6.517,1
14	Lợi nhuận sau thuế	7.665,4	6.265,2

(Số liệu theo Báo cáo tài chính Hợp nhất đã được kiểm toán)

Doanh thu hợp nhất và lợi nhuận sau thuế năm 2023 đều giảm lần lượt 20% và 18% so với năm 2022.

## 2. Tổ chức và nhân sự

### 2.1. Danh sách Ban điều hành

TT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Phan Phạm Hà	Tổng Giám đốc	
2	Lê Minh Quy	Phó Tổng Giám đốc	
3	Phạm Anh Tuấn	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm chức vụ Phó Tổng Giám đốc từ ngày 01 tháng 4 năm 2023
4	Hồ Mạnh Tuấn	Phó Tổng Giám đốc	Bãi nhiệm chức vụ Phó Tổng Giám đốc từ ngày 22 tháng 9 năm 2023
5	Văn Đình Quân	Phó Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm chức vụ Phó Tổng Giám đốc từ ngày 01 tháng 01 năm 2024
6	Nguyễn Thị Mai Hương	Kế toán trưởng	

#### \* Ông Phan Phạm Hà

- Ngày tháng năm sinh : 1975
- Quốc tịch : Việt Nam
- Địa chỉ thường trú : Phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế; Thạc sỹ kinh tế
- Chức vụ tại tổ chức khác : Không

- Tổng số cổ phần nắm giữ :  
 + Đại diện sở hữu của Bộ Công Thương : 504.944.000 cổ phần, chiếm 38% vốn điều lệ  
 + Cá nhân sở hữu : 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ  
 - Quá trình công tác

<b>Thời gian</b>	<b>Chức vụ - đơn vị công tác</b>
Từ tháng 4/1997 - 01/1998	Chuyên viên kế toán tại Công ty Vật tư và Thiết bị toàn bộ - Tổng công ty Máy động lực và Máy nông nghiệp
Từ tháng 01/1998 - 10/2002	Trưởng phòng Kế toán, Xí nghiệp kinh doanh Xe và Phụ tùng, Công ty Vật tư và Thiết bị toàn bộ - Tổng công ty Máy động lực và Máy nông nghiệp
Từ tháng 11/2002 - 01/2003	Quyền Trưởng phòng, Trưởng phòng Kế toán Công ty Cơ khí Hà Nội
Từ tháng 01/2003 - 3/2016	Kế toán trưởng, Ủy viên BCH, Ủy viên Ban Thường vụ, Phó Bí thư Đảng ủy Công ty Cơ khí Hà Nội
Từ tháng 3/2016 - 5/2016	Phó Bí thư Đảng ủy, Phó Tổng Giám đốc Công ty Cơ khí Hà Nội
Từ tháng 6/2016 - 7/2017	Phó Bí thư Đảng ủy, Tổng Giám đốc Công ty Cơ khí Hà Nội
Từ tháng 8/2017 - 12/2019	Ủy viên Ban chấp hành Đảng ủy khối Công nghiệp Hà Nội. Đại diện phần vốn Nhà nước, Thành viên HĐQT Tổng công ty Máy và Thiết bị Công nghiệp - CTCP (MIE). Bí thư Đảng ủy, Tổng Giám đốc Công ty TNHH MTV Cơ khí Hà Nội.
Từ tháng 12/2019 - 6/2020	Đại diện phần vốn Nhà nước tại VEAM. Bí thư Đảng ủy, Tổng Giám đốc Công ty TNHH MTV Cơ khí Hà Nội.
Từ tháng 7/2020 - 3/2021	Đại diện phần vốn Nhà nước tại VEAM, Phó Bí thư Đảng ủy, Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc VEAM.
Từ tháng 4/2021 - 12/2023	Đại diện phần vốn Nhà nước tại VEAM, Phó Bí thư Đảng ủy, Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc VEAM. Phó Chủ tịch Hiệp hội Doanh nghiệp Cơ khí Việt Nam. Chủ tịch/Chủ tịch HĐTV Công ty TNHH MTV Động cơ và Máy nông nghiệp Miền Nam
Từ tháng 12/2023 đến nay	Đại diện phần vốn Nhà nước tại VEAM, Phó Bí thư Đảng ủy, Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc VEAM. Phó Chủ tịch Hiệp hội Doanh nghiệp Cơ khí Việt Nam

**\* Ông Lê Minh Quy**

- Ngày tháng năm sinh : 1971  
 - Quốc tịch : Việt Nam  
 - Địa chỉ thường trú : 1103, Lô D, Khu D1, KĐG 18,6 ha, Phú Thượng, Tây Hồ, Hà Nội  
 - Trình độ chuyên môn: : Kỹ sư xây dựng; Cử nhân QTKD  
 - Chức vụ tại tổ chức khác : TV HĐTV Công ty Honda Việt Nam, Chủ tịch HĐQT Công ty CP Vật tư và Thiết bị toàn bộ

- Tổng số cổ phần nắm giữ :  
 + Đại diện sở hữu : Không có  
 + Cá nhân sở hữu : 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ  
 - Quá trình công tác

Thời gian	Chức vụ - đơn vị công tác
Từ tháng 6/1994 - 01/2002	Kỹ sư, Phòng Thiết kế công trình, Phòng Kế hoạch và Quản lý dự án Công ty Tư vấn Đầu tư phát triển và Xây dựng (Công ty THIKECO)
Từ tháng 02/2002 - 5/2003	Phó phòng, Phòng Kế hoạch và Quản lý dự án Công ty THIKECO
Từ tháng 6/2003 - 5/2007	Kỹ sư, VPTH VEAM; Trưởng phòng, Phòng Quản lý xây dựng Nhà máy ô tô VEAM
Từ tháng 6/2007 - 9/2013	Trưởng phòng XD/CB VEAM, kiêm Giám đốc Công ty cổ phần Đầu tư VEAM Tây Hồ
Từ tháng 10/2013 - 01/2017	Trưởng phòng, Phòng Quản lý XD/CB VEAM; kiêm Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Vận tải và Thương mại VEAM; kiêm Giám đốc Công ty CP Đầu tư VEAM Tây Hồ
Từ tháng 02/2017 - 9/2018	Chánh Văn phòng Hội đồng quản trị VEAM, kiêm Chủ tịch HĐQT Công ty CP Vận tải và Thương mại VEAM
Từ tháng 10/2018 - 9/2019	Người phụ trách quản trị VEAM, kiêm Chánh Văn phòng Hội đồng quản trị VEAM, kiêm Chủ tịch HĐQT Công ty CP Vận tải và Thương mại VEAM
Từ tháng 10/2019 - 5/2020	Phó Tổng Giám đốc VEAM; kiêm Người đại diện vốn, Thành viên HĐQT Công ty Honda Việt Nam; kiêm Chủ tịch HĐQT Công ty CP Vận tải và Thương mại VEAM
Từ tháng 6/2020 - 6/2022	Phó Tổng Giám đốc VEAM; kiêm Người đại diện vốn, Thành viên HĐQT Công ty Honda Việt Nam
Từ tháng 6/2022 đến nay	Phó Tổng Giám đốc VEAM; kiêm Người đại diện vốn, Thành viên HĐQT Công ty Honda Việt Nam; kiêm Chủ tịch HĐQT Công ty CP Vật tư và Thiết bị toàn bộ

**\* Ông Phạm Anh Tuấn**

(Bổ nhiệm chức vụ Phó Tổng Giám đốc từ ngày 01 tháng 4 năm 2023)

- Ngày tháng năm sinh : 1978  
 - Quốc tịch : Việt Nam  
 - Địa chỉ thường trú : Phường Thượng Đình, Quận Thanh Xuân, Hà Nội  
 - Trình độ chuyên môn: : Tiến sỹ Kinh tế Quốc tế  
 - Chức vụ tại tổ chức khác : Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH MTV Động cơ và Máy nông nghiệp Miền Nam  
 - Tổng số cổ phần nắm giữ :  
 + Đại diện sở hữu của Bộ Công Thương : 132.880.000 cổ phần, chiếm 10% vốn điều lệ

- + Cá nhân sở hữu : 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ  
 - Quá trình công tác

Thời gian	Chức vụ - đơn vị công tác
Từ tháng 6/2006 - 6/2010	Chuyên viên Vụ Chính sách thương mại đa biên, Bộ Công Thương
Từ tháng 7/2010 - 5/2011	Chuyên viên Vụ Thị trường Châu Âu, Bộ Công Thương
Từ tháng 5/2011 - 7/2011	Chuyên viên Văn phòng Bộ Công Thương
Từ tháng 7/2011 - 8/2012	Phó Trưởng phòng Tổng hợp, Văn phòng Bộ Công Thương
Từ tháng 8/2012 - 4/2019	Hàm Trưởng phòng Tổng hợp, Văn phòng Bộ Công Thương
Từ tháng 4/2019 - 3/2023	Chánh Văn phòng Cục Cạnh tranh và Bảo vệ người tiêu dùng, Bộ Công Thương
Từ tháng 3/2023 4/2023	Người đại diện phần vốn Nhà nước tại VEAM
Từ tháng 4/2023 - 12/2023	Người đại diện phần vốn Nhà nước tại VEAM, Phó Tổng Giám đốc VEAM
Từ tháng 12/2023 đến nay	Người đại diện phần vốn Nhà nước tại VEAM, Phó Tổng Giám đốc VEAM, kiêm Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH MTV Động cơ và Máy nông nghiệp Miền Nam

**\* Ông Hồ Mạnh Tuấn**

(Bãi nhiệm chức vụ Phó Tổng Giám đốc từ ngày 22 tháng 9 năm 2023)

- Ngày tháng năm sinh : 1963  
 - Quốc tịch : Việt Nam  
 - Địa chỉ thường trú : KĐT Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội  
 - Trình độ chuyên môn: : Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh, Kỹ sư Cơ khí  
 - Chức vụ tại tổ chức khác : Không có  
 - Tổng số cổ phần nắm giữ :  
 + Đại diện sở hữu : Không có  
 + Cá nhân sở hữu : 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ  
 - Quá trình công tác

Thời gian	Chức vụ - đơn vị công tác
Từ tháng 2/1987 - 12/1988	Kỹ sư phòng Kỹ thuật - Nhà máy Cơ khí Nông nghiệp - Bộ Cơ khí Luyện kim
Từ tháng 01/1989 - 10/1997	Kỹ sư Phòng Công nghệ - Nhà máy Cơ khí Trần Hưng Đạo - Bộ Cơ khí Luyện kim
Từ tháng 10/1997 - 01/2001	Trưởng phòng Kế hoạch sản xuất - Công ty liên doanh Cao su INOUE Việt Nam

<b>Thời gian</b>	<b>Chức vụ - đơn vị công tác</b>
Từ tháng 02/2001 - 2003	Chuyên viên, Phó Trưởng phòng Kỹ thuật và Đầu tư VEAM
Từ tháng 02/2003 - 12/2009	Trưởng phòng Kỹ thuật và Đầu tư VEAM
Từ tháng 01/2010 - 7/2012	Phó Tổng Giám đốc VEAM
Từ tháng 8/2012 - 3/2016	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc Công ty Honda Việt Nam
Từ tháng 3/2016 - 9/2019	TV HĐQT Công ty Honda Việt Nam
Từ tháng 4/2016 - 9/2023	Phó Tổng Giám đốc VEAM

**\* Ông Văn Đình Quân**

(Miễn nhiệm chức vụ Phó Tổng Giám đốc từ ngày 01 tháng 01 năm 2024)

- Ngày tháng năm sinh : 1977
- Quốc tịch : Việt Nam
- Địa chỉ thường trú : Cầu Diễn, Nam Từ Liêm, Hà Nội
- Trình độ chuyên môn: : Thạc sỹ kinh tế
- Chức vụ tại tổ chức khác : Không có
- Tổng số cổ phần nắm giữ (cổ phiếu VEA):
  - + Đại diện sở hữu : Không có
  - + Cá nhân sở hữu : 0 cổ phần, chiếm 0,% vốn điều lệ
- Quá trình công tác

<b>Thời gian</b>	<b>Chức vụ - đơn vị công tác</b>
Từ tháng 7/2000 - 9/2002	Chuyên viên Phòng Kinh doanh thiết bị Công ty Vật tư và Thiết bị toàn bộ (MATEXIM)
Từ tháng 10/2002 - 01/2007	Chuyên viên Phòng Kinh doanh xuất nhập khẩu Công ty MATEXIM
Từ tháng 02/2007 - 9/2007	Chuyên viên Phòng Kế toán Công ty MATEXIM
Từ tháng 9/2007 - 03/2011	Phó Trưởng phòng Kế toán Công ty MATEXIM
Từ tháng 4/2011 - 12/2011	Trưởng phòng Kế toán Công ty MATEXIM
Từ tháng 01/2012 - 3/2016	Kế toán trưởng Công ty MATEXIM
Từ tháng 4/2016 - 4/2017	Phó Tổng Giám đốc Công ty MATEXIM
Từ tháng 5/2017 - 9/2019	Tổng Giám đốc Công ty MATEXIM



<b>Thời gian</b>	<b>Chức vụ - đơn vị công tác</b>
Từ tháng 9/2019 - 10/2019	Phó Trưởng phòng, Phụ trách Phòng Nhân sự Tiền lương VEAM
Từ tháng 3/2020 - 6/2020	Chủ tịch HĐQT Công ty MATEXIM
Từ tháng 11/2019 - 3/2022	Kế toán trưởng VEAM
Từ tháng 4/2022 đến 12/2023	Phó Tổng Giám đốc VEAM

**\* Bà Nguyễn Thị Mai Hương**

- Ngày tháng năm sinh : 1979
- Quốc tịch : Việt Nam
- Địa chỉ thường trú : Phường Điện Biên, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
- Trình độ chuyên môn: : Thạc sỹ kế toán Quốc tế
- Chức vụ tại tổ chức khác : Không có
- Tổng số cổ phần nắm giữ :
- + Đại diện sở hữu : Không có
- + Cá nhân sở hữu : 0 cổ phần, chiếm 0,% vốn điều lệ
- Quá trình công tác

<b>Thời gian</b>	<b>Chức vụ - đơn vị công tác</b>
Từ tháng 3/2002 - 3/2005	Chuyên viên Phòng Kế toán Tài chính Công ty Cơ khí Hà Nội
Từ tháng 3/2005 - 3/2016	Phó phòng Kế toán Tài chính Công ty Cơ khí Hà Nội
Từ tháng 3/2016 - 7/2016	Trưởng phòng Kế toán Tài chính Công ty Cơ khí Hà Nội
Từ tháng 7/2016 - 9/2020	Kế toán trưởng Công ty Cơ khí Hà Nội
Từ tháng 9/2020 - 3/2022	Trợ lý Tổng Giám đốc VEAM
Từ tháng 4/2022 - 6/2022	Trưởng Ban Tài chính Kế toán, Phụ trách Kế toán VEAM
Từ ngày 17/6/2022 đến nay	Kế toán trưởng VEAM

**2.2. Những thay đổi trong Ban điều hành năm 2023**

Ngày 29 tháng 3 năm 2023, Hội đồng quản trị VEAM đã ban hành Quyết định số 12/QĐ-HĐQT về việc bổ nhiệm chức vụ Phó Tổng giám đốc VEAM đối với ông Phạm Anh Tuấn kể từ ngày 01 tháng 4 năm 2023;

Ngày 22 tháng 9 năm 2023, Hội đồng quản trị VEAM đã ban hành Quyết định số 41/QĐ-HĐQT về việc bãi nhiệm chức vụ Phó Tổng giám đốc VEAM đối với ông Hồ Mạnh Tuấn kể từ ngày 22 tháng 9 năm 2023;

Ngày 22 tháng 12 năm 2023, Hội đồng quản trị VEAM đã ban hành Quyết định số 56/QĐ-HĐQT về việc miễn nhiệm chức vụ Phó Tổng giám đốc VEAM đối với ông Văn Đình Quân kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2024.

### 2.3. Số lượng nhân sự

Tổng số nhân sự Công ty mẹ 2023 : 680,5 người

#### Trong đó:

+ Hội đồng quản trị : 5 người  
 + Ban kiểm soát : 3 người  
 + Ban điều hành (không bao gồm Tổng Giám đốc) : 4,5 người  
 + Người lao động Văn phòng Công ty mẹ : 139 người  
 + Người lao động tại Nhà máy ô tô VEAM : 321 người  
 + Người lao động tại Nhà máy Đúc VEAM : 199 người  
 + Người lao động tại Chi nhánh TP HCM : 5 người  
 + Người lao động tại Chi nhánh Nghệ An : 4 người

### 3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

#### 3.1. Các khoản đầu tư lớn

##### a) Đầu tư tài chính

- Đầu tư tài chính ngắn hạn:

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn (tiền gửi có kỳ hạn tại Văn phòng Công ty mẹ):

Kỳ hạn (tháng)	31/12/2022		31/12/2023	
	Số tiền (tỷ đồng)	Lãi suất/năm	Số tiền (tỷ đồng)	Lãi suất/năm
12	11.684,00	5,26%-9,2%	11.684,90	4,9%-9,25%
<b>Tổng</b>	<b>11.684,00</b>		<b>11.684,90</b>	

Tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2023, lãi suất giảm xuống 4,9% là do tác động của nền kinh tế, các ngân hàng khó khăn trong việc giải ngân tín dụng. Cuối năm 2023, các ngân hàng bắt đầu giảm mạnh lãi suất huy động vốn.

- Đầu tư tài chính dài hạn:

Trong năm 2023, Đầu tư tài chính dài hạn không có biến động về giá trị đầu tư, chỉ phát sinh trích lập/hoàn nhập dự phòng tổn thất đầu tư tài chính.

Khoản đầu tư tại các công ty liên doanh có vốn nước ngoài đạt hiệu quả cao nhất, đầu tư tại các công ty hoạt động trong lĩnh vực công nghiệp hỗ trợ có lãi khá cao, đầu tư tại các công ty hoạt động trong lĩnh vực máy nông nghiệp chỉ còn 1 đơn vị bị thua lỗ do khó khăn chung của thị trường nông nghiệp.

##### b) Đầu tư dự án

Năm 2023, Giá trị đầu tư của VEAM ước đạt 148,1 tỷ đồng, chủ yếu là các chương trình đầu tư/hạng mục đầu tư nhỏ lẻ, trong đó:

- Giá trị đầu tư tại Công ty mẹ: 9,5 tỷ đồng.
- Giá trị đầu tư tại các công ty có vốn góp: 138,6 tỷ đồng, trong đó:
  - + DISOCO: Hoàn thành 21 hạng mục, đang thực hiện 09 hạng mục, giá trị thực hiện 39,2 tỷ đồng,
  - + Công ty THĐ: Đang thực hiện đầu tư Hạng mục PCCC bổ sung thuộc Dự án “Di chuyển và xây mới Công ty THĐ”, giá trị thực hiện trong năm đạt 0,2 tỷ đồng.
  - + TAMAC: Hoàn thành 01 chương trình đầu tư, giá trị 0,5 tỷ đồng; đang triển khai xây dựng Phương án điều chỉnh Dự án “Di chuyển và xây mới Nhà máy sản xuất máy kéo nhỏ”.
  - + SVEAM: Hoàn thành đầu tư 02 hạng mục, giá trị 7,3 tỷ đồng.
  - + FUTU1: Hoàn thành đầu tư 09 hạng mục, đang thực hiện 04 hạng mục, giá trị thực hiện 47,3 tỷ đồng.
  - + FOMEKO: Hoàn thành đầu tư 35 hạng mục, đang thực hiện 02 hạng mục, giá trị thực hiện 53,6 tỷ đồng.

#### 4. Các công ty con, công ty liên kết

##### 4.1. Công ty TNHH MTV Diesel Sông Công (DISOCO)

Các chỉ tiêu chính (Đvt: Tỷ đồng)	Thực hiện 2022	Năm 2023		So sánh (%)	
		Kế hoạch	Thực hiện	TH'23/ TH'22	TH'23/ KH'23
1	2	3	4	5=4/2	6=4/3
1. Giá trị SXCN	880,5	870,0	766,9	87%	88%
2. Doanh thu BH và CCDV	897,1	880,0	771,4	86%	88%
3. Lợi nhuận sau thuế	289,4	59,6	366,6	127%	615%

Kết quả SXKD năm 2023 của DISOCO về giá trị SXCN, doanh thu BH và CCDV chỉ đạt khoảng ~90% mục tiêu kế hoạch năm nhưng lợi nhuận đạt 615% so với kế hoạch và tăng 27% so với cùng kỳ. Lý do chủ yếu là DISOCO đã ghi nhận doanh thu tài chính là 303,7 tỷ đồng được chia từ FVL (không có trong kế hoạch đầu năm). Mặt khác, lợi nhuận từ SXKD của DISOCO cũng vượt kế hoạch đề ra, chủ yếu nhờ vào lợi nhuận từ đầu tư tài chính ngắn hạn tăng mạnh.

Trong năm 2023, hầu hết đơn hàng trong nước và xuất khẩu của DISOCO đều giảm so với năm 2022 do sản xuất và tiêu thụ của khách hàng ngưng trệ. Đặc biệt các khách hàng lớn đều giảm lượng đặt hàng, cụ thể HVN giảm 4%, TIPA giảm 45%, NAKAGAWA giảm 13%. Giá trị xuất khẩu năm 2023 của DISOCO giảm 34% so với năm 2022 và ước đạt 70% kế hoạch năm.

DISOCO tiếp tục duy trì tốt việc xúc tiến phát triển các sản phẩm mới. Năm 2023 đơn vị đã chào giá hơn 500 sản phẩm và chế thử thành công nhiều mã sản phẩm cho các khách hàng như trong và ngoài nước, mang lại việc làm và doanh thu cho năm 2023 và các năm tiếp theo.

#### 4.2. Công ty TNHH MTV Động cơ và Máy nông nghiệp Miền Nam (SVEAM)

Các chỉ tiêu chính (Đvt: Tỷ đồng)	Thực hiện 2022	Năm 2023		So sánh (%)	
		Kế hoạch	Thực hiện	TH'23/ TH'22	TH'23/ KH'23
1	2	3	4	5=4/2	6=4/3
1. Giá trị SXCN	315,6	260,0	264,3	84%	102%
2. Doanh thu BH và CCDV	371,0	332,0	359,6	97%	108%
3. Lợi nhuận sau thuế	18,1	16,2	10,5	58%	65%

Mặc dù hoàn thành vượt mức kế hoạch về giá trị SXCN và doanh thu song lợi nhuận năm 2023 của SVEAM chỉ đạt 65% so với kế hoạch đề ra và bằng ~60% so với thực hiện năm 2022.

Vài năm trở lại đây, doanh thu từ mảng sản phẩm truyền thống của SVEAM có xu hướng giảm dần do chịu sự cạnh tranh gay gắt từ các sản phẩm cùng loại của Trung Quốc có công suất tương đương nhưng giá bán thấp hơn từ 30% đến 35%. Ngoài ra, các sản phẩm nhập lậu (trồn thuế) và hàng giả vẫn tràn lan trên thị trường, có giá bán rất thấp cũng ảnh hưởng rất lớn tới sản xuất và tiêu thụ hàng truyền thống của SVEAM.

Mảng gia công phụ trợ vẫn duy trì được sự ổn định và tăng trưởng về doanh thu nhưng để cạnh tranh giành đơn hàng, SVEAM phải chấp nhận giảm giá bán.

Trong năm 2023, SVEAM đã phát triển thêm một số sản phẩm mới như động cơ diesel RV365 (34HP), RV395 (37HP) và động cơ điện 1 pha. Dự kiến sẽ chào bán, cung cấp ra thị trường vào năm 2024.

Bên cạnh những khó khăn đã đề cập ở trên, nguyên nhân giảm lợi nhuận của SVEAM là do trong năm 2023 Công ty đã phải chi thêm nhiều chi phí khuyến mãi để kích cầu mua hàng và việc đưa vào sử dụng phần mềm quản lý tính giá thành sản phẩm mới khiến các sản phẩm nhập kho trong năm 2023 phải gánh thêm các chi phí sản phẩm dở dang từ năm 2022 chuyển sang làm tăng giá vốn.

#### 4.3. Công ty TNHH MTV Máy kéo và Máy nông nghiệp (TAMAC)

Các chỉ tiêu chính (Đvt: Tỷ đồng)	Thực hiện 2022	Năm 2023		So sánh (%)	
		Kế hoạch	Thực hiện	TH'23/ TH'22	TH'23/ KH'23
1	2	3	4	5=4/2	6=4/3
1. Giá trị SXCN	19,6	22,4	22,4	114%	100%
2. Doanh thu BH và CCDV	37,5	41,3	40,2	107%	97%
3. Lợi nhuận sau thuế	0,8	0,05	0,35	44%	700%

Doanh thu BH và CCDV năm 2023 của TAMAC đạt 97% kế hoạch năm và vượt 7% so với năm 2022. Trong đó, doanh thu từ dịch vụ, hợp tác kinh doanh đạt 99% so với kế hoạch và tăng hơn 3% so với năm 2022, chiếm tỷ trọng 45% doanh thu. Đây là yếu tố đóng góp chính vào lợi nhuận của TAMAC.

Về mảng sản phẩm truyền thống: Sản phẩm máy kéo BS12 có lượng tiêu thụ giảm mạnh, chỉ đạt 66% so với kế hoạch năm và bằng 73% so với năm 2022. Sản phẩm máy kéo BS86 có lượng tiêu thụ tăng 79% so với kế hoạch năm và tăng 277% so với năm 2022 nhờ sự hỗ trợ của VEAM; Sản phẩm hộp số và hộp giảm tốc các loại lượng tiêu thụ cũng giảm mạnh, chỉ đạt 52% so với kế hoạch năm và 46% so với năm 2022.

Hoạt động HTSX với các đơn vị trong VEAM như: gia công hộp số, bánh răng, hàng kết cấu... được duy trì và phát triển mạnh đã góp phần làm tăng doanh thu và đảm bảo việc làm cho người lao động của TAMAC trong năm 2023.

Về phát triển sản phẩm: TAMAC đã nghiên cứu, thiết kế và chế tạo thành công 9 loại phụ tùng của máy gặt DC70 (bao gồm 5 loại bánh răng và 4 loại trục). TAMAC dự kiến sẽ tiếp tục nghiên cứu, chế tạo thử bộ chuyên hướng bao gồm trục chuyên hướng và bánh răng chuyên hướng của máy gặt DC70.

Lợi nhuận năm 2023 của TAMAC tăng cao so với kế hoạch song về giá trị thì rất nhỏ. Lợi nhuận của TAMAC không đến từ hoạt động sản xuất mà từ các khoản thu nhập khác như đền bù hỗ trợ giải phóng mặt bằng, cho thuê nhà xưởng và kho bãi. Về giá vốn sản xuất và chi phí quản lý hiện vẫn đang rất cao so với doanh thu bán hàng và TAMAC đang nỗ lực hơn nữa trong việc tiết giảm các chi phí để hoạt động SXKD thực sự có hiệu quả, tăng lợi nhuận.

#### 4.4. Công ty TNHH MTV Cơ khí Trần Hưng Đạo (THĐ)

Các chỉ tiêu chính (Đvt: Tỷ đồng)	Thực hiện 2022	Năm 2023		So sánh (%)	
		Kế hoạch	Thực hiện	TH'23/ TH'22	TH'23/ KH'23
1	2	3	4	5=4/2	6=4/3
1. Giá trị SXCN	48,6	55,0	35,1	72%	64%
2. Doanh thu BH và CCDV	55,4	62,0	44,0	79%	71%
3. Lợi nhuận sau thuế	(15,1)	(13,8)	(16,3)		

Về sản xuất, giá trị SXCN của THĐ chỉ đạt 64% kế hoạch đã đề ra và giảm 28% so với năm 2022. Doanh thu BH và CCDV đạt 71% kế hoạch và giảm 21% so với năm 2022.

Về lợi nhuận, THĐ tiếp tục lỗ ~16 tỷ đồng, mức lỗ cao hơn kế hoạch đề ra và cao hơn số lỗ so với năm 2022, không đạt mục tiêu giảm lỗ so với năm trước.

Về mảng sản phẩm truyền thống: Sản phẩm truyền thống của THĐ luôn chịu sự cạnh tranh gay gắt với thương hiệu giá rẻ của Trung Quốc, sức mua của thị trường giảm do tình hình kinh tế trong nước ảm đạm.

Về hoạt động HTSX với các đơn vị trong VEAM: THĐ đang HTSX với các đơn vị là DISOCO, TAMAC, SVEAM, CKCX. Ngoại trừ doanh số với SVEAM có sự tăng trưởng 40% so với thực hiện năm 2022 nhưng giá trị không cao (333 triệu đồng) thì doanh số HTSX của THĐ với các đơn vị còn lại đều sụt giảm mạnh so với cùng kỳ cũng như đạt tỷ lệ thấp so với kế hoạch đề ra. Với đơn vị có hoạt động HTSX đáng kể nhất là DISOCO thì kết quả thực hiện cũng chỉ đạt 52% so với kế hoạch và 63% so với cùng kỳ. Nguyên nhân là do hoạt động SXKD của các đơn vị đều bị suy giảm bởi khó khăn chung.

#### 4.5. Viện Công nghệ (VCN)

Các chỉ tiêu chính (Đvt: Tỷ đồng)	Thực hiện 2022	Năm 2023		So sánh (%)	
		Kế hoạch	Thực hiện	TH'23/ TH'22	TH'23/ KH'23
1	2	3	4	5=4/2	6=4/3
1. Giá trị SXCN	74,0	69,0	70,0	95%	101%

Các chỉ tiêu chính (Đvt: Tỷ đồng)	Thực hiện 2022	Năm 2023		So sánh (%)	
		Kế hoạch	Thực hiện	TH'23/ TH'22	TH'23/ KH'23
1	2	3	4	5=4/2	6=4/3
2. Doanh thu BH và CCDV	76,7	68,3	75,0	98%	110%
3. Lợi nhuận sau thuế	0,4	0,05	0,71	178%	1420%

Kết quả thực hiện các chỉ tiêu SXKD năm 2023 của VCN đều vượt so với kế hoạch được giao. Lợi nhuận đạt 0,71 tỷ đồng, vượt so với kế hoạch năm và thực hiện năm 2022. Kết quả này ghi nhận nhiều dấu hiệu khởi sắc, ổn định trong công tác quản lý và điều hành. VCN đã 2 năm liên tiếp hoạt động có hiệu quả mặc dù lãi vẫn còn thấp.

Về các sản phẩm và dịch vụ chính của VCN:

+ Chế tạo khuôn mẫu: các loại khuôn rèn, khuôn dập nóng và dập nguội, các loại khuôn nhôm tuy có giảm nhẹ về số lượng nhưng vẫn duy trì doanh thu tốt;

+ Gia công nhiệt luyện: VCN đã nỗ lực duy trì các đơn hàng và doanh thu ổn định.

+ Kiểm định vật liệu: được duy trì và tăng trưởng tốt hơn so với năm 2022.

+ Hoạt động của Công ty Cơ khí Mê Linh tiếp tục khó khăn và đang ghi nhận lỗ, Công ty chủ yếu thực hiện các đơn hàng nhỏ lẻ, sản lượng thấp. Với một số khách hàng mới có yêu cầu kỹ thuật cao, Cơ khí Mê Linh chưa quản lý được tỉ lệ sai hỏng.

#### 4.6. Công ty CP Phụ tùng Máy số 1 (FUTU1)

Các chỉ tiêu chính (Đvt: Tỷ đồng)	Thực hiện 2022	Năm 2023		So sánh (%)	
		Kế hoạch	Thực hiện	TH'23/ TH'22	TH'23/ KH'23
1	2	3	4	5=4/2	6=4/3
1. Giá trị SXCN	980,7	955,0	860,0	88%	90%
2. Doanh thu BH và CCDV	1.062,1	1.005,0	909,9	86%	91%
3. Lợi nhuận sau thuế	76,0	64,8	59,6	78%	92%

Các chỉ tiêu SXKD năm 2023 của FUTU1 chỉ đạt ~90% kế hoạch năm. Phụ tùng xe máy của HVN là nhóm chiếm tỷ trọng lớn trong cơ cấu doanh thu của FUTU1 (chiếm 86% doanh thu) giảm khoảng hơn 10% so với năm 2022. Đây là nguyên nhân chính ảnh hưởng đến việc giảm doanh thu của FUTU1.

Kim ngạch xuất khẩu đạt 3,54 triệu USD, tăng 15% so kế hoạch năm và bằng 106% với năm 2022 (chủ yếu do tăng đơn hàng xuất khẩu trực tiếp sang Philippin, Italia).

FUTU1 tiếp tục định hướng đến các sản phẩm mới, có độ chính xác cao để xuất khẩu và phát triển đa dạng các sản phẩm mới cho VINFAST, SCHAEFFLER, KDH, ASAHI, KRICO... nhằm giảm dần sự phụ thuộc vào nhóm sản phẩm phụ tùng xe máy.

Trong năm 2023, FUTU1 vẫn duy trì hoạt động HTSX với một số đơn vị trong VEAM như DISOCO, FOMEKO, CK Cô Loa và CK Mê Linh song giá trị hợp tác giảm so với cùng kỳ và không đạt kế hoạch đề ra. Cuối năm 2023, FUTU1 đã triển khai hợp tác với THĐ gia công một số sản phẩm gang, thép.

#### 4.7. Công ty CP Cơ khí Phổ Yên (FOMECO)

Các chỉ tiêu chính (Đvt: Tỷ đồng)	Thực hiện 2022	Năm 2023		So sánh (%)	
		Kế hoạch	Thực hiện	TH'23/ TH'22	TH'23/ KH'23
1	2	3	4	5=4/2	6=4/3
1. Giá trị SXCN	921,8	861,7	741,0	80%	86%
2. Doanh thu BH và CCDV	1.311,1	1.138,3	1050,0	80%	92%
3. Lợi nhuận sau thuế	65,9	60,2	72,7	110%	121%

Do khó khăn chung, hoạt động SXKD năm 2023 của FOMECO cũng không giữ được đà tăng trưởng. Giá trị SXCN, doanh thu BH và CCDV chỉ đạt ~90% kế hoạch năm, giảm 20% so với cùng kỳ. Tuy nhiên FOMECO vẫn duy trì được hiệu quả SXKD với lợi nhuận sau thuế vượt 21% kế hoạch năm, tăng 10% so với năm 2022. Có được kết quả này là do FOMECO đã duy trì tốt công tác quản lý chi phí và liên tục cải tiến công nghệ nhằm nâng cao năng suất, giảm giá thành sản phẩm.

Kim ngạch xuất khẩu đạt 478,8 tỷ đồng (19,94 triệu USD), giảm nhẹ so với năm 2022 và đạt ~90% kế hoạch. Các thị trường xuất khẩu chính của FOMECO vẫn là Nhật Bản (11,3 triệu USD), Mỹ (3,7 triệu USD) và xuất khẩu vào khu chế xuất (3,5 triệu USD) với các sản phẩm cơ khí xây dựng, phụ tùng xe máy, vòng bi, phụ tùng ô tô.

Hoạt động HTSX với các đơn vị VEAM: FOMECO duy trì khá tốt việc kinh doanh mua vật tư với Công ty mẹ (doanh số ~13 tỷ đồng) đạt ~90% so với kế hoạch. Công tác HTSX với Cơ khí Cổ Loa có sự tăng trưởng đáng kể với doanh số 11 tỷ đồng, tăng 35% so với cùng kỳ và vượt 11% kế hoạch đề ra. Giá trị HTSX của FOMECO với DISOCO và FUTU1 mấy năm trước có giá trị khá lớn nhưng ngày càng sụt giảm, trong năm qua hầu như không có doanh thu HTSX.

#### 4.8. Công ty CP Cơ khí Chính xác số 1 (CKCX1)

Các chỉ tiêu chính (Đvt: Tỷ đồng)	Thực hiện 2022	Năm 2023		So sánh (%)	
		Kế hoạch	Thực hiện	TH'23/ TH'22	TH'23/ KH'23
1	2	3	4	5=4/2	6=4/3
1. Giá trị SXCN	130,6	106,0	44,4	34%	42%
2. Doanh thu BH và CCDV	125,6	106,0	35,5	28%	34%
3. Lợi nhuận sau thuế	4,0	2,8	0,4	10%	14%

Năm 2023 là một năm hết sức khó khăn của CKCX1 với sự sụt giảm nghiêm trọng cả về doanh thu và lợi nhuận.

Sản phẩm truyền thống của CKCX1 là thùng xe và cơ khí xây dựng cho hai khách hàng chính là TMT và Vingroup. Trong năm 2023, CKCX1 không có đơn hàng sản xuất thùng xe do TMT không bán được hàng, tồn lượng thùng xe lớn. Mặt hàng kết cấu thép cũng giảm mạnh, Công ty chỉ tiêu thụ được hàng tồn kho. Doanh thu từ hoạt động chế tạo lan can cho Vingroup cũng chỉ đạt 30 tỷ đồng, chiếm 86% doanh thu năm 2023.

Việc HTSX với các đơn vị trong VEAM: CKCX1 có hoạt động HTSX với các đơn vị như TAMAC, THĐ, CKCL (chủ yếu là đặt hàng thép kết cấu) song với khó khăn chung trong năm 2023, hoạt động hợp tác này cũng bị sụt giảm mạnh. CKCX1 đang cố gắng tìm kiếm thêm cơ hội hợp tác với các đơn vị như DISOCO, FUTU1, FOMECO...

#### 4.9. Công ty CP Cơ khí Cổ Loa (CKCL)

Các chỉ tiêu chính (Đvt: Tỷ đồng)	Thực hiện 2022	Năm 2023		So sánh (%)	
		Kế hoạch	Thực hiện	TH'23/ TH'22	TH'23/ KH'23
<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>	<i>5=4/2</i>	<i>6=4/3</i>
1. Giá trị SXCN	46,3	32,0	39,5	85%	123%
2. Doanh thu BH và CCDV	46,3	32,0	40,4	87%	126%
3. Lợi nhuận sau thuế	1,3	0,6	1,6	123%	267%

Trong tình hình đặc biệt khó khăn của năm 2023, nhất là với các doanh nghiệp nhỏ, CKCL vẫn duy trì khá tốt hoạt động và hiệu quả SXKD với doanh thu vượt 26% so với kế hoạch dù chỉ đạt 87% so với năm 2022. Lợi nhuận vượt 167% so với kế hoạch, tăng 23% so với năm 2022.

Hàng xuất khẩu là sản phẩm chủ lực đem lại doanh thu và lợi nhuận cho CKCL trong các năm trước. Do ảnh hưởng của suy thoái, tỉ giá và cạnh tranh nên giá trị xuất khẩu năm 2023 của CKCL giảm, đạt 19,6 tỷ đồng, bằng 75% giá trị xuất khẩu năm 2022 và đạt 98% kế hoạch năm. Các mặt hàng xuất khẩu chủ yếu của CKCL là Palet, khung lưới, thùng rác, hàng rào... được xuất sang các nước Nhật và Canada.

Nhờ tích cực đẩy mạnh HTSX với các đơn vị thành viên trong VEAM, đặc biệt là với FOMECO, mảng HTSX đã đem lại doanh số hơn 13 tỷ đồng cho CKCL trong năm qua, tăng 30% so với cùng kỳ và chiếm hơn 30% doanh thu chung của đơn vị.

Khó khăn lớn nhất của CKCL vẫn là thiết bị cũ, hiệu quả sản xuất thấp và Công ty vẫn chưa có mặt hàng ổn định. CKCL đang tích cực tìm kiếm các sản phẩm mới và đầu tư thiết bị phù hợp để duy trì và phát triển SXKD.

#### 4.10. Công ty CP Vật tư và Thiết bị toàn bộ (MATEXIM)

Các chỉ tiêu chính (Đvt: Tỷ đồng)	Thực hiện 2022	Năm 2023		So sánh (%)	
		Kế hoạch	Thực hiện	TH'23/ TH'22	TH'23/ KH'23
<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>	<i>5=4/2</i>	<i>6=4/3</i>
1. Doanh thu BH và CCDV	267,6	270,5	249,2	93%	92%
2. Lợi nhuận sau thuế	1,6	1,8	1,6	100%	89%

Kết quả thực hiện các chỉ tiêu SXKD năm 2023 về doanh thu và lợi nhuận của MATEXIM đạt ~90% kế hoạch năm, đạt 93% và 100% so với cùng kỳ.

Doanh thu từ SXCN tăng nhẹ (3%) so với năm 2022 nhưng vẫn tồn tại rất nhiều khó khăn trong khi doanh thu thương mại giảm 12% so với cùng kỳ. Doanh thu dịch vụ duy trì ở mức thực hiện năm 2022 và vượt 12% so với kế hoạch đề ra.

Các mặt hoạt động chính của MATEXIM đều gặp nhiều khó khăn. Hoạt động khai thác mỏ vẫn duy trì nhưng hiệu quả chưa cao do thiết bị khai thác đã cũ kỹ và lạc hậu, trữ lượng quặng không sát với thực tế khi thăm dò. Hoạt động kinh doanh dịch vụ vận tải, bán hàng đại lý ủy quyền cho Công ty Honda Việt Nam giảm sút, thậm chí phải dừng hoạt động do bị cạnh tranh, không đem lại lợi nhuận. Hoạt động cho thuê văn phòng, kho bãi sụt giảm, không hiệu quả do suy thoái kinh tế và sự thắt chặt quản lý của nhà nước về lĩnh vực hoạt động này.



MATEXIM tiếp tục gặp nhiều khó khăn về tài chính và bị CIC đưa vào nợ xấu nhóm V. Công ty thiếu vốn nên không thể thực hiện được các hoạt động kinh doanh thương mại như nhiều năm trước. Trong năm 2023, MATEXIM đã nỗ lực đàm phán triển khai thực hiện các hợp đồng kinh doanh thương mại với các đối tác tin cậy song kết quả chưa khả quan. Doanh thu kinh doanh thương mại năm 2023 chỉ đạt 3,3 tỷ đồng.

#### 4.11. Công ty CP Vận tải và Thương mại VEAM (VETRANCO)

Các chỉ tiêu chính (Đvt: Tỷ đồng)	Thực hiện 2022	Năm 2023		So sánh (%)	
		Kế hoạch	Thực hiện	TH'23/ TH'22	TH'23/ KH'23
1	2	3	4	5=4/2	6=4/3
1. Doanh thu BH và CCDV	227,7	140,0	160,3	70%	115%
2. Lợi nhuận sau thuế	7,1	4,7	5,5	77%	117%

Hoạt động của VETRANCO bao gồm hai mảng là dịch vụ vận tải và kinh doanh thương mại, trong đó mảng kinh doanh thương mại có xu hướng thu hẹp dần do Công ty chủ trương an toàn vốn. Dịch vụ vận tải gặp nhiều nhiều khó khăn do hai đối tác HVN, TMV bị giảm sản lượng và sự cạnh tranh gay gắt đến từ các doanh nghiệp tư nhân (có ưu thế về nhân lực, nguồn vốn, sự linh hoạt...). Doanh thu dịch vụ vận tải (chiếm tỷ trọng 92% doanh thu bán hàng) tuy vượt 15% so với kế hoạch năm nhưng chỉ bằng 70% so với năm 2022. Lợi nhuận sau thuế vượt 17% kế hoạch năm dù chỉ bằng 77% so với năm 2022.

Hoạt động kinh doanh vận tải đóng góp chính vào nguồn thu của VETRANCO gặp nhiều khó khăn do sản lượng tiêu thụ của hai đối tác chính là TMV và HVN sụt giảm, giá xăng dầu vẫn ở mức cao, các chính sách cấp phép lưu hành đặc biệt đối với xe quá khổ, quá tải của Bộ GTVT thay đổi nên ảnh hưởng đến hoạt động liên tục của các xe công ty.

VETRANCO đã và đang nghiên cứu phát triển, mở rộng tìm kiếm thêm khách hàng hợp tác trong kinh doanh thương mại để tăng thêm doanh thu và lợi nhuận.

#### 4.12. Công ty CP Cơ khí An Giang (CKAG)

Các chỉ tiêu chính (Đvt: Tỷ đồng)	Thực hiện 2022	Năm 2023		So sánh (%)	
		Kế hoạch	Thực hiện	TH'23/ TH'22	TH'23/ KH'23
1	2	3	4	5=4/2	6=4/3
1. Giá trị SXCN	140,9	140,0	150,0	106%	107%
2. Doanh thu BH và CCDV (*)	154,7	182,0	228,5	148%	126%
3. Lợi nhuận sau thuế	21,7	19,9	41,2	190%	207%

(\*) Bao gồm doanh thu nội bộ.

Các chỉ tiêu chính của CKAG đều vượt so với kế hoạch năm 2023 và tăng cao so với năm 2022. Trong đó, lợi nhuận vượt 107% kế hoạch năm và tăng 90% so với năm trước.

Doanh thu của CKAG gồm hai mảng chính:

- Sản xuất công nghiệp (cầu sắt, tháp sậy, máy nông nghiệp...) tăng khoảng 7% so với kế hoạch cũng như thực hiện năm 2022. Trong đó, sản phẩm cầu sắt chiếm tỷ trọng gần 1/2 doanh thu SXCN có mức tăng rất cao và vượt 38% mục tiêu cả năm.

- Kinh doanh thương mại, dịch vụ (kinh doanh sắt thép, xe tải, nhiên liệu, dịch vụ thi công cầu...) đạt 74,0 tỷ đồng và cũng đạt mức tăng rất cao so với năm trước cũng như kế hoạch năm.

Hoạt động đầu tư tài chính tại liên doanh ANTRACO vẫn đem lại hiệu quả cao, đóng góp lớn vào lợi nhuận của CKAG.

#### 4.13. Công ty CP Matexim Hải Phòng

Các chỉ tiêu chính (Đvt: Tỷ đồng)	Thực hiện 2022	Năm 2023		So sánh (%)	
		Kế hoạch	Thực hiện	TH'23/ TH'22	TH'23/ KH'23
1	2	3	4	5=4/2	6=4/3
1. Doanh thu BH và CCDV	66,7	60,0	5,5	8%	9%
2. Lợi nhuận sau thuế	(5,6)	0,2	5,3		2.650%

Thế mạnh của Công ty là hoạt động kinh doanh sắt thép đã bị suy giảm mạnh trong các năm gần đây. Công ty vẫn chưa có giải pháp khắc phục khó khăn về tài chính nên thiếu vốn để thực hiện các hoạt động kinh doanh.

Lợi nhuận sau thuế chủ yếu nhờ một số khoản thu nhập phát sinh như: khoản lợi nhuận được chia từ Công ty TNHH Cơ khí Việt Nhật (4,8 tỷ đồng), thanh lý tài sản cố định đã hết khấu hao (3,9 tỷ đồng) và chuyển nhượng cổ phần tại công ty CP Matexim-Animex (1,2 tỷ đồng). Trong đó, khoản lợi nhuận được chia cổ tức theo thỏa thuận được sử dụng để tiếp tục tái đầu tư, tăng vốn góp của các bên. Vì vậy, hoạt động kinh doanh của Công ty thực tế gần như không có hiệu quả.

#### 4.14. Công ty CP Đầu tư VEAM Tây Hồ (VTH)

Các chỉ tiêu chính (Đvt: Tỷ đồng)	Thực hiện 2022	Năm 2023		So sánh (%)	
		Kế hoạch	Thực hiện	TH'23/ TH'22	TH'23/ KH'23
1	2	3	4	5=4/2	6=4/3
1. Doanh thu BH và CCDV	12,5	8,5	12,3	98%	145%
2. Lợi nhuận sau thuế	2,7	2,2	2,3	85%	104%

Doanh thu thực hiện năm 2023 của VTH sụt giảm nhẹ so với năm 2022, trong khi lợi nhuận giảm 15% dù đã vượt mức kế hoạch đề ra. Tính đến tháng 12/2023, VTH đã cho thuê 98% tổng diện tích văn phòng song đơn giá cho thuê chưa đạt được như kỳ vọng.

Tình hình kinh tế khó khăn, bất động sản đóng băng, VTH đã phải chi phát sinh một số chi phí (chi cho khách hàng môi giới, chế độ khuyến mãi và hỗ trợ) để giữ chân khách hàng. Cơ sở hạ tầng sau thời gian dài sử dụng bị xuống cấp cần phải sửa chữa, nâng cấp và thay mới. Đây là các yếu tố làm tăng các chi phí, ảnh hưởng lợi nhuận.

#### 4.15. Công ty CP Cơ khí Vinh (CKV)

CKV chưa xác định được phương hướng hoạt động và phải tạm dừng hoạt động trong vài năm gần đây.

Công ty đã bị phong tỏa tài khoản ngân hàng và buộc ngừng sử dụng hóa đơn, nguồn doanh thu phát sinh chủ yếu do thanh lý vật tư tồn kho và thu hồi công nợ.

Việc tạm dừng sản xuất khiến CKV không có nguồn thu đủ để bù đắp các chi phí, đặc biệt là chi phí khấu hao nhà xưởng và lãi phát sinh do chậm nộp thuế.

#### 4.16. Công ty CP NAKYCO

Các chỉ tiêu chính (Đvt: Tỷ đồng)	Thực hiện 2022	Năm 2023		So sánh (%)	
		Kế hoạch	Thực hiện	TH'23/ TH'22	TH'23/ KH'23
1	2	3	4	5=4/2	6=4/3
1. Doanh thu BH và CCDV	1,0	1,2	120,0	12.000%	10.000%
2. Lợi nhuận sau thuế	(5,9)	(6,0)	27,3		

Cũng như CK Vinh, NAKYCO chưa xác định được phương hướng hoạt động và phải tạm dừng hoạt động trong khoảng vài năm gần đây.

Trong năm 2023, NAKYCO ghi nhận khoản thu 118,5 tỷ đồng từ dự án 19/9 Tân Kỳ Tân Quý nên doanh thu tăng mạnh. Doanh thu từ việc cho thuê mặt bằng mặc dù có tăng nhưng vẫn ở mức thấp.

Lợi nhuận trước thuế năm 2023 đạt 27,3 tỷ đồng nhưng không phản ánh đúng tình trạng hoạt động của Công ty. Thực tế, doanh thu từ việc chuyển nhượng toàn bộ sản phẩm hình thành từ dự án đã được NAKYCO sử dụng để thanh toán các chi phí hoạt động doanh nghiệp, thanh toán tiền thuê đất tại KCN Củ Chi và đầu tư nhà xưởng, máy móc thiết bị trên khu đất này.

Việc không phát sinh hoạt động sản xuất trong khi nguồn thu cho thuê nhà xưởng không đủ bù đắp chi phí quản lý thường xuyên, chi phí khấu hao khiến Công ty liên tục lỗ cũng như gặp phải những vấn đề về nợ lương, bảo hiểm cho người lao động.

### 5. Tình hình tài chính

#### 5.1. Tình hình tài chính Công ty mẹ

Đơn vị: VNĐ

Chỉ tiêu	31/12/2022	31/12/2023	% tăng, giảm
Tổng giá trị tài sản	20.083.902.959.506	20.350.659.428.657	1%
Doanh thu thuần	533.178.199.478	318.486.100.510	-40%
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	37.403.797.665	(112.647.053.508)	-401%
Lợi nhuận khác	(6.322.355.947)	(18.892.590.094)	-199%
Lợi nhuận trước thuế	5.749.294.263.377	6.957.791.952.490	21%
Lợi nhuận sau thuế	5.623.954.112.340	6.760.833.309.328	20%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức (*)	100%	100%	

(\*): Lợi nhuận sau thuế còn lại sau khi trích quỹ khen thưởng, phúc lợi được chia cổ tức 100%

## 5.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023	Ghi chú
<i>1- Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn:	13,85	55,29	
Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn			
+ Hệ số thanh toán nhanh:	13,12	52,98	
(Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn			
<i>2- Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,06	0,01	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	0,06	0,02	
<i>3- Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>			
+ Vòng quay hàng tồn kho:			
* Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	0,57	0,64	
* Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	0,03	0,02	
<i>4- Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	10,55	21,23	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	0,29	0,35	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	0,28	0,33	
+ Hệ số Lợi nhuận gộp từ hoạt động bán hàng và cung cấp dịch vụ/Doanh thu thuần	0,07	-0,35	

## 6. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

### 6.1. Cổ phần

- Tên cổ phiếu: **Cổ phiếu Tổng công ty Máy động lực và Máy nông nghiệp Việt Nam - CTCP**

- Mã cổ phiếu: **VEA**

- Loại cổ phiếu: **Cổ phiếu phổ thông**

- Mệnh giá: **10.000 đồng**

- Tổng số lượng cổ phần: **1.328.800.000 cổ phần**

Trong đó cơ cấu cổ phần tại thời điểm chốt danh sách cổ đông ngày 20 tháng 11 năm 2023 là:

+ Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do là: 1.328.517.600 cổ phần;

+ Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng là: 282.400 cổ phần.

- Tổng giá trị cổ phiếu đăng ký: **13.288.000.000.000 đồng**

**6.2. Cơ cấu cổ đông (tại thời điểm chốt danh sách cổ đông ngày 20 tháng 11 năm 2023)**

Cơ cấu cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ sở hữu
1. Cổ đông lớn		
- Nhà nước	1.175.582.966	88,47%
- Tổ chức	123.020.683	9,26%
2. Cổ đông khác	30.196.351	2,27%
<b>Tổng</b>	<b>1.328.800.000</b>	

**6.3. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:** Không thay đổi

**6.4. Giao dịch cổ phiếu quỹ:** Không có

**6.5. Các chứng khoán khác:** Không có

## **7. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội**

### **7.1. Tác động lên môi trường**

Tổng phát thải khí nhà kính (GHG) trực tiếp và gián tiếp: Tổng phát thải khí nhà kính trực tiếp (thông qua việc sử dụng dầu DO và gas LPG) của VF là: 119,633 tấn CO<sub>2</sub>. Tổng phát thải khí nhà kính gián tiếp (qua sử dụng điện, giấy) là: 8.263,413 tấn CO<sub>2</sub>.

Các sáng kiến và biện pháp giảm thiểu phát thải khí nhà kính: Tổng lượng điện tiết kiệm được (do hệ thống điện mặt trời sản xuất được) trong năm 2023 là 31.870 kWh. Giảm phát thải khí nhà kính là: 23,013 tấn CO<sub>2</sub>.

### **7.2. Quản lý nguồn nguyên vật liệu**

a) *Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm*

Ngành nghề sản xuất, kinh doanh chính là lắp ráp và kinh doanh ô tô, đúc chi tiết. Nguyên vật liệu chính để sản xuất là sắt, thép, gang các loại.

Nhà máy ô tô VEAM (VM) chủ yếu sử dụng các bộ linh kiện nhập khẩu và một số vật tư sơn, hóa chất,... trong dây chuyền hàn, sơn, lắp ráp. Trong năm 2023, sử dụng 146 bộ linh kiện CKD để sản xuất, nhập kho xe thành phẩm; khoảng 53.100 lít dầu các loại phục vụ hoạt động sản xuất, gia công, bảo quản xe thành phẩm; khoảng 53 tấn sơn, dung môi, hóa chất các loại phục vụ hoạt động sản xuất, gia công. Ngoài ra Nhà máy sử dụng khoảng 7 nghìn m<sup>3</sup> gas phục vụ cho hoạt động sản xuất.

Nhà máy Đúc VEAM (VF) sử dụng các loại nguyên liệu gồm: Thép vụn, gang thời, gang lốc máy, fero các loại và một số loại vật tư khác sử dụng trong ngành đúc. Tổng lượng nguyên liệu nấu luyện trong năm 2023 khoảng 8.979 tấn/năm, giảm 23% so với cùng kỳ năm 2022 do sản lượng giảm. Vật tư để đóng gói sản phẩm bao gồm: Pallet gỗ, thùng gỗ, giỏ sắt, khay nhựa, ... được thu hồi và tái sử dụng nhiều lần.

b) *Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức*

Một phần cát, bụi thải của VF được tái sử dụng để sản xuất gạch không nung, làm nguyên liệu trong quá trình chế tạo khuôn mẫu. Chất thải còn lại được chuyển giao cho đơn vị có chức năng xử lý theo quy định của pháp luật.

### **7.3. Tiêu thụ năng lượng**

Trong năm 2023, tổng lượng điện VM, VF tiêu thụ khoảng 13 triệu kWh. Ngoài ra,

còn sử dụng khoảng 20.940 lít dầu DO và khoảng 21.690 kg LPG.

Hàng năm, các Nhà máy nghiêm túc thực hiện lập kế hoạch sử dụng năng lượng và định kỳ báo cáo tình hình sử dụng năng lượng, kiểm toán năng lượng theo quy định.

#### **7.4. Tiêu thụ nước**

Nước được sử dụng trong sản xuất của VM chủ yếu khai thác từ nguồn nước giếng khoan và một phần nước máy tiêu thụ từ nguồn nước của thị xã Bim Sơn, Thanh Hóa.

VF sử dụng nước chủ yếu để làm mát thiết bị (tuần hoàn, tái sử dụng) và một phần sử dụng trong sinh hoạt.

Trong năm 2023, tổng lượng nước VM, VF tiêu thụ khoảng 35.000 m<sup>3</sup> (VF sử dụng nước cấp của Khu công nghiệp Hiệp Phước, VM sử dụng nước giếng khoan và nước cấp của Khu công nghiệp Bim Sơn).

#### **7.5. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường**

a) Số lần bị xử phạt do không tuân thủ pháp luật và các quy định về môi trường: Không có.

b) Tổng số tiền bị xử phạt do không tuân thủ pháp luật và các quy định về môi trường: Không có.

#### **7.6. Chính sách liên quan đến người lao động**

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động

- Tổng số người lao động Công ty mẹ : 668 người;

- Mức lương bình quân của NLD năm 2023: 17.118.718 đồng/người/tháng

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn, phúc lợi của người lao động:

- Chấp hành đầy đủ các quy định về an toàn lao động theo quy định tại Bộ Luật lao động và Luật An toàn vệ sinh lao động;

- Tham gia đóng Bảo hiểm đầy đủ và đúng quy định của Luật bảo hiểm xã hội.

- Đảm bảo chi trả lương hàng tháng đúng Quy định/Quy chế ban hành;

- Đảm bảo các hoạt động phúc lợi cho Người lao động, quan tâm đến đời sống và chất lượng cuộc sống của Người lao động; hỗ trợ người lao động, tổ chức có hoàn cảnh khó khăn trong và ngoài VEAM.

c) Hoạt động đào tạo người lao động:

- Tổ chức đào tạo theo nhu cầu đào tạo của các Văn phòng/Ban trong VEAM và hỗ trợ công tác đào tạo cho các đơn vị để nâng cao năng lực phục vụ nhu cầu công việc;

- Người lao động được Ban lãnh đạo VEAM khuyến khích tham gia các khóa đào tạo nâng cao năng lực và tạo điều kiện về thời gian học.

#### **7.7. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương**

VEAM luôn là đơn vị đi đầu trong các hoạt động hỗ trợ, ủng hộ khắc phục hậu quả bão lũ, phòng chống dịch bệnh, đền ơn đáp nghĩa. Bên cạnh những hỗ trợ bằng vật chất thiết thực, VEAM còn hỗ trợ bằng chính các sản phẩm do VEAM sản xuất như máy kéo và các máy móc nông nghiệp khác để giúp người nông dân có phương tiện phát triển sản xuất, thoát nghèo bền vững.

VEAM đã phối hợp với Công đoàn và Đoàn Thanh niên VEAM xây dựng Chương



trình từ thiện trao tặng máy nông nghiệp cho đồng bào gặp khó khăn bởi thiên tai, bão lũ và hộ nghèo tại các địa phương trên toàn quốc, dự kiến sẽ triển khai trong năm 2024.

### **III. BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CỦA BAN ĐIỀU HÀNH**

#### **1. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023**

##### ***1.1. Thuận lợi***

Kinh tế - xã hội nước ta bước vào năm 2023 trong bối cảnh hết sức khó khăn, các hoạt động sản xuất kinh doanh và tăng trưởng kinh tế chung suy giảm mạnh so với cuối năm 2022. Mặc dù tình hình dần được cải thiện trong 6 tháng cuối năm nhưng các khó khăn thách thức vẫn còn rất lớn, thị trường xuất khẩu bị thu hẹp, đà tăng trưởng thị trường trong nước bị chững lại, giá xăng dầu, nguyên vật liệu đầu vào cho sản xuất còn ở mức cao và liên tục thay đổi, áp lực cạnh tranh cùng sự gia tăng các rào cản kỹ thuật tại các thị trường xuất khẩu cũng như các bất cập, vướng mắc nội tại đã nhiều năm nhưng chưa được khắc phục hiệu quả đã tác động tiêu cực đến hoạt động sản xuất kinh doanh, việc làm và đời sống của người lao động.

Trong bối cảnh đó, với nỗ lực và quyết tâm cao của cả hệ thống chính trị, nhân dân cả nước và cộng đồng doanh nghiệp, kinh tế nước ta đã đạt được những kết quả đáng ghi nhận: kinh tế vĩ mô ổn định, lạm phát được kiểm soát, các cân đối vĩ mô được đảm bảo... Đến cuối năm 2023, nền kinh tế đã có bước phục hồi rõ nét, đạt được các kết quả quan trọng trên nhiều lĩnh vực

Xu hướng dịch chuyển chuỗi cung ứng giúp tạo tiền đề cho nhiều doanh nghiệp mở rộng khách hàng và sản phẩm. Nhiều công ty có vốn góp của VEAM đã tận dụng cơ hội này để tìm kiếm thêm các đối tác cũng như sản phẩm mới, đặc biệt các đơn vị hoạt động trong lĩnh vực công nghiệp phụ trợ đang có rất nhiều cơ hội tăng trưởng về doanh thu và lợi nhuận.

##### ***1.2. Khó khăn***

Xung đột Nga - Ukraine kéo dài hơn 2 năm và chưa có dấu hiệu kết thúc, gần đây lại thêm xung đột Hamas - Israel khiến nền kinh tế thế giới nói chung tiếp tục gặp nhiều khó khăn, khó dự báo về khả năng và thời điểm phục hồi. Các dư địa của cuộc khủng hoảng đã tác động lớn tới các doanh nghiệp trong nước.

Thị trường Trung Quốc mở cửa trở lại từ tháng 1/2023 cùng với việc nhiều doanh nghiệp Trung Quốc tập trung đầu tư sang Việt Nam tạo ra sự cạnh tranh lớn đối với các doanh nghiệp trong nước.

Đối với VEAM, một số tồn tại giai đoạn trước đây vẫn chưa thể giải quyết dứt điểm. Lĩnh vực động cơ và máy nông nghiệp liên tục sụt giảm trong nhiều năm gần đây, kinh doanh ô tô chưa có dấu hiệu khả quan, VM gặp nhiều khó khăn trong việc thực hiện mục tiêu tiêu thụ hàng tồn kho, các sản phẩm mới đưa ra thị trường còn hạn chế.

Các công ty con là công ty cổ phần muốn cơ cấu lại tỷ lệ nắm giữ cổ phần của Công ty mẹ vẫn rất khó khăn do cần phải đánh giá, phân tích và đề xuất phương án phù hợp với tình hình thực tế của từng đơn vị, bám sát định hướng phát triển tổng thể của VEAM.

##### ***1.3. Một số quan điểm chỉ đạo điều hành của VEAM***

Công ty mẹ tiếp tục duy trì các hoạt động sản xuất, kinh doanh và đầu tư có hiệu quả bền vững; Từng bước cải thiện các chỉ tiêu tồn kho, phải thu, nâng cao hiệu quả các

khoản đầu tư tài chính ngắn hạn và dài hạn.

Tiếp tục thực hiện sắp xếp, điều chỉnh mô hình, tái cơ cấu vốn tại các chi nhánh, công ty con, công ty liên kết theo hướng tối ưu hóa sử dụng vốn và hoạt động sản xuất kinh doanh và đẩy nhanh tiến độ xây dựng các quy chế, quy định quản trị nội bộ VEAM.

Tiếp tục tăng cường công tác quản trị, quản lý của Công ty mẹ đối với hoạt động SXKD của các Công ty con nhằm:

- + Đảm bảo các hoạt động sản xuất, kinh doanh và đầu tư của Công ty mẹ và các công ty con có hiệu quả bền vững.
- + Kết nối các đơn vị thành viên của VEAM trong việc hợp tác sản xuất trên cơ sở năng lực thiết bị, lợi thế cạnh tranh của từng đơn vị nhằm nâng cao hiệu quả SXKD, tăng tính cạnh tranh cho các sản phẩm của VEAM.
- + Tận dụng uy tín, năng lực của VEAM trong giao dịch với các đối tác lớn trong và ngoài nước nhằm hỗ trợ của các đơn vị thành viên tìm kiếm các hợp đồng sản xuất cung ứng phụ tùng, cụm linh kiện cho công nghiệp.

Tiếp tục tập trung giải quyết dứt điểm các vấn đề tồn tại, sai sót và vướng mắc của VEAM trong thời gian trước đây bao gồm: Hàng tồn kho tại Chi nhánh Nhà máy ô tô VEAM, các vấn đề liên quan đến kinh doanh xe ô tô Changan, máy kéo ISEKI, thu hồi công nợ, đầu tư...

#### ***1.4. Kết quả thực hiện một số chỉ tiêu chính theo Báo cáo tài chính hợp nhất***

Các hoạt động SXKD của VEAM gặp nhiều khó khăn ngay từ những tháng đầu năm, dù đã tích cực triển khai nhiều giải pháp để tháo gỡ song do chịu nhiều tác động bởi những yếu tố khách quan, kết quả thực hiện các chỉ tiêu chính như giá trị SXCN doanh thu bán hàng và lợi nhuận đều giảm so với năm 2022 và không đạt kế hoạch đề ra. Một số kết quả cụ thể như sau:

- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ đạt 3.811 tỷ đồng, bằng 80% năm 2022.
- Lợi nhuận trước thuế đạt 6.517 tỷ đồng, chỉ bằng 83% so với năm 2022,

#### ***1.5. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty mẹ***

Doanh thu bán hàng (bao gồm doanh thu SXCN và doanh thu thương mại) đạt 27% kế hoạch cả năm.

Doanh thu tài chính vượt 20% kế hoạch năm và tăng 34% so với năm 2022. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn và dài hạn đều vượt chỉ tiêu đã đề ra.

Lợi nhuận sau thuế vượt 19% so với kế hoạch đề ra, trong đó có đóng góp lớn từ các hoạt động đầu tư tài chính (bao gồm cả đầu tư tài chính ngắn hạn và dài hạn).

#### ***1.6. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023***

Năm 2023, các chỉ tiêu SXKD chính của Nhà máy ô tô VEAM (VM) đều đạt rất thấp so với kế hoạch do VM xây dựng và trình phê duyệt, đặc biệt việc tiêu thụ xe tồn kho lâu năm (Euro 2, Euro 4) gần như chưa thực hiện được. Giá trị SXCN vượt 15% kế hoạch năm nhưng không phản ánh chính xác tình hình thực tế sản xuất - tiêu thụ tại Nhà máy. So với năm 2022, các chỉ tiêu chính (không tính chỉ tiêu tồn kho) đều giảm mạnh Nguyên nhân chủ yếu vẫn là do thị trường ô tô suy giảm chung, sản phẩm của VM là hàng tồn kho, chất lượng giảm và giá cả không phù hợp với bối cảnh nền kinh tế khó khăn dẫn đến hoạt động bán hàng chưa thể triển khai được như kỳ vọng. Sản lượng xe



tiêu thụ đạt 216 xe, bằng 44% so với năm 2022. Với việc sản lượng tiêu thụ quá thấp trong khi Nhà máy vẫn phải chịu các khoản chi phí cố định lớn khiến cho hiệu quả giảm mạnh. Với việc tổ chức bán đấu giá hàng tồn kho lần 6 không thành công (không có khách hàng tham gia), kết quả tiêu thụ sản phẩm tồn kho trong năm 2023 chỉ đạt khoảng 8% so với mục tiêu đề ra. VM hiện vẫn đang khẩn trương tổ chức thực hiện bán đấu giá và tìm kiếm các giải pháp để triển khai tiêu thụ hàng tồn kho lâu năm. Trong năm 2023, VM đã tích cực làm việc với một số đối tác như FOTON, DONGFENG, T-KING, NANJING, WEICHAI... để phát triển các dòng sản phẩm mới, đồng thời làm việc với các đại lý trong nước về việc hợp tác kinh doanh sản phẩm ô tô theo đơn đặt hàng. Bước đầu đã có một số tín hiệu tích cực.

Nhà máy Đúc VEAM (VF) có các chỉ tiêu chính liên quan đến sản xuất như giá trị SXCN, doanh thu BH và CCDV, sản lượng sản xuất, tiêu thụ... đều không đạt kế hoạch được giao và giảm từ 21-25% so với năm 2022. Hoạt động SXKD của VF gặp nhiều khó khăn từ đầu quý 2/2023 do các đối tác bắt đầu cắt giảm đơn đặt hàng. Tuy nhiên VF đã tích cực đàm phán với các đối tác để giảm chi phí đầu vào nên mặc dù lợi nhuận gộp chỉ đạt 79% kế hoạch năm nhưng vẫn tăng 32% so với năm 2022.

Tổng doanh thu bán hàng của Văn phòng cơ quan VEAM đạt ~24,7 tỷ đồng. Trong đó: xe Changan ~1 tỷ đồng; máy nông nghiệp ~1,1 tỷ đồng; kinh doanh thương mại ~22,5 tỷ đồng. Tính đến hết năm 2023, VEAM chỉ tiêu thụ được 7 xe Changan, số xe tồn còn 151 xe (trong đó xe thuộc lô 1.500 tồn 91 chiếc). Máy kéo ISEKI chỉ tiêu thụ được 3 chiếc, số máy kéo tồn kho còn 128 chiếc. Doanh thu bán phụ tùng, linh kiện cũng chỉ đạt khoảng 0,32 tỷ đồng. Hoạt động kinh doanh thương mại tại Văn phòng VEAM với chủ trương là phục vụ công tác quản trị đối với các công ty con, phải đảm bảo an toàn vốn và có hiệu quả.

Doanh thu tài chính đạt 7.940,2 tỷ đồng, trong đó lợi nhuận được chia từ các công ty có vốn góp VEAM là 6.803,2 tỷ đồng, doanh thu tiền gửi đạt 1.134,3 tỷ đồng, đều tăng ở mức cao so với năm trước và vượt kế hoạch năm. Lợi nhuận sau thuế nhờ đó cũng tăng mạnh, vượt chỉ tiêu đề ra năm 2023.

Kết quả thực hiện chung của các Công ty con về tổng sản lượng và doanh thu hầu hết đều giảm, chỉ đạt từ 88-98% mục tiêu cả năm. Nhóm 4 công ty DISOCO, SVEAM, FUTU1, FOMECO vẫn là những Công ty có doanh thu lớn, đóng góp khoảng 81% doanh thu SXCN của VEAM. Lợi nhuận của các công ty con tăng 39,5 tỷ đồng về giá trị so với năm 2022 và vượt 120% kế hoạch năm. Hiệu quả tăng mạnh chủ yếu do DISOCO đã ghi nhận khoản lãi được chia từ FVL (không có trong kế hoạch) và FOMECO có sự tăng trưởng lợi nhuận năm 2023 so với 2022. Trong khi đó các đơn vị SVEAM, TAMAC, FUTU1, CKCX1, VETRANCO có lợi nhuận sụt giảm so với năm 2022.

## **2. Tình hình tài chính**

### **2.1. Tình hình tài sản**

Tổng tài sản cuối năm có biến động tăng nhẹ so với đầu năm chủ yếu do nguyên nhân sau:

- Khoản phải thu ngắn hạn tăng từ 3.487 tỷ đồng lên 3.935 tỷ đồng (khoản phải thu về cổ tức tăng mạnh, dự phòng nợ phải thu và dự phòng giảm giá hàng tồn kho tăng mạnh)

- Tài sản dài hạn giảm do khấu hao tài sản cố định và dự phòng đầu tư tài chính ngắn hạn

Đơn vị tính: tỷ đồng

Khoản mục	Giá trị 31/12/2022	Giá trị 31/12/2023
<b>A. TÀI SẢN</b>	<b>20.084</b>	<b>20.351</b>
1. Tài sản ngắn hạn	16.359	16.686
- Tiền & tương đương	98	85
- Đầu tư tài chính ngắn hạn	11.836	11.887
- Phải thu ngắn hạn	3.487	3.935
- Hàng tồn kho	860	699
- Khác	78	81
2. Tài sản dài hạn	3.724	3.665
- Phải thu dài hạn	0	0
- TSCĐ	483	430
- BDS đầu tư	0	0
- TS dở dang	59	60
- Đầu tư TC dài hạn	3.144	3.139
+ Công ty con	2.656	2.656
+ Công ty liên doanh, liên kết	707	707
+ Khác	11	11
+ Dự phòng	(230)	(235)
- Khác	39	36
<b>B. NGUỒN VỐN</b>	<b>20.084</b>	<b>20.351</b>
1. Nợ phải trả	1.182	302
- Nợ ngắn hạn	1.182	302
- Nợ dài hạn	0	0
2. Vốn CSH	18.902	20.049

## 2.2. Tình hình nợ phải trả

Nợ phải trả cuối năm giảm mạnh so với đầu năm, chủ yếu do trong năm 2023, VEAM phát sinh khoản trả gốc tiền vay 820,68 tỷ đồng.

Nợ phải trả tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, chủ yếu là các khoản nợ trong hoạt động sản xuất kinh doanh (phải trả người bán, thuế TNDN, phải trả người lao động,...) và quỹ khen thưởng phúc lợi.

## 3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Quản lý, quản trị VEAM theo hướng minh bạch, hiệu quả, tăng cường trách nhiệm, phát huy năng lực các cấp điều hành;

Hoàn thiện hệ thống các quy chế, quy định trong quản lý, điều hành của VEAM phù hợp với các thay đổi của pháp luật hiện hành, chính sách của nhà nước, phù hợp với mô hình công ty nhà nước theo Luật Doanh nghiệp, đảm bảo đồng bộ, đầy đủ, kịp thời, hiệu quả;

Ban hành các chính sách sử dụng, phát huy hiệu quả các nguồn lực của VEAM; tăng cường các hoạt động đào tạo nguồn nhân lực, có chính sách thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu phát triển trong tương lai.

#### 4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

Tiếp tục xác định 03 dòng sản phẩm chủ lực, cốt lõi để phát triển là động cơ - máy nông nghiệp, ô tô xe máy và công nghiệp hỗ trợ, hướng đến những sản phẩm thân thiện với thiên nhiên và môi trường. Xây dựng VEAM thành doanh nghiệp hàng đầu trong lĩnh vực này.

Chú trọng mục tiêu phát triển bền vững, nâng cao năng lực cạnh tranh trong bối cảnh hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng.

Tăng tỷ trọng doanh thu công nghiệp hỗ trợ và doanh thu xuất khẩu, tham gia sâu, rộng hơn nữa vào chuỗi sản phẩm liên kết toàn cầu.

#### 5. Giải trình của Ban điều hành đối với ý kiến của kiểm toán độc lập

##### 5.1. Báo cáo tài chính riêng

*“Tại ngày 31/12/2023, Tổng Công ty chưa đánh giá giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho tồn đọng, chậm luân chuyển là 72.390.660.183 đồng (giá trị trích lập tại ngày 01/01/2023 là 214.484.005 đồng trong tổng số hàng tồn kho tồn đọng, chậm luân chuyển là 93.983.707.857 đồng)...”*

Đối với một số mặt hàng tồn kho ứ đọng từ nhiều năm trước (thời kỳ công ty TNHH) và chậm luân chuyển, tại thời điểm lập báo cáo, VEAM chưa hoàn thành việc khảo sát trên thị trường các sản phẩm cùng loại để có cơ sở đánh giá giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn đọng.

*“Tổng Công ty chưa đánh giá khả năng suy giảm giá trị khoản đầu tư vào Công ty con - Công ty Cổ phần Vật tư và Thiết bị Toàn bộ (“Matexim”) theo các ý kiến kiểm toán ngoại trừ tại Báo cáo kiểm toán về Báo cáo tài chính năm 2023 của Matexim, trong đó bao gồm vấn đề ngoại trừ các khoản chi phí lãi vay, khấu hao, tiền thuê đất của Nhà máy sắt xộp ngừng hoạt động từ năm 2015 và Chi nhánh Bắc Kạn đang được phản ánh trên khoản mục chi phí trả trước và chi phí sản xuất kinh doanh dở dang với giá trị là 453.134.333.347 đồng.”*

Chi phí trả trước dài hạn tại Công ty Matexim chủ yếu là chi phí khấu hao tài sản cố định, chi phí lãi vay và một số chi phí khác của Nhà máy sắt xộp phát sinh từ các năm trước. Hiện nay, Nhà máy sắt xộp đang gặp khó khăn phải dừng sản xuất nên chưa đánh giá được các khoản mục chi phí liên quan. Công ty Matexim đang xem xét cơ cấu lại sản phẩm đầu ra. Kế hoạch tăng vốn tại Công ty Matexim được thực hiện từng bước theo đúng quy định pháp luật và đảm bảo quyền lợi cao nhất cho VEAM.

*“Tổng Công ty chưa đánh giá khả năng suy giảm giá trị khoản đầu tư vào Công ty con - Công ty TNHH MTV Cơ khí Trần Hưng Đạo (“VEAMTHD”) theo các ý kiến ngoại trừ tại Báo cáo kiểm toán về Báo cáo tài chính năm 2023 của VEAMTHD, trong đó bao gồm vấn đề ngoại trừ về các khoản công nợ phải thu quá hạn chưa trích lập dự phòng với giá trị là 43.559.719.374 đồng, hàng tồn kho tồn đọng với giá trị 10 tỷ đồng (chủ yếu là các hàng tồn kho phát sinh từ trước thời điểm Công ty mẹ thực hiện Cổ phần hóa) chưa được xác định giá trị thuần có thể thực hiện được và xem xét trích lập dự phòng.”*

Công ty VEAMTHD đã thực hiện gửi đối chiếu nợ phải thu đến tất cả khách hàng, tuy nhiên một số khách hàng chưa phản hồi và khách hàng vẫn đang thực hiện thanh toán nên chưa đủ cơ sở để trích lập dự phòng. Công ty VEAMTHD đã thành lập

Ban thu hồi công nợ và tích cực triển khai thu hồi nợ. Công ty VEAMTHD đang tìm hiểu các sản phẩm tương tự trên thị trường để xác định giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho làm cơ sở trích lập dự phòng.

## **5.2. Báo cáo tài chính hợp nhất**

*“Tại ngày 31/12/2023, Tổng Công ty chưa đánh giá khả năng thu hồi đối với các khoản phải thu đã quá hạn thanh toán với giá trị 44.173.318.013 đồng, tại ngày 01/01/2023 là 166.081.816.385 đồng (bao gồm các khoản phải thu về gốc và lãi hỗ trợ vốn là 121.192.143.608 đồng)...”*

Các khoản nợ phải thu trên phát sinh tại Công ty TNHH MTV Cơ khí Trần Hưng Đạo và Viện Công nghệ. Các đơn vị đã thực hiện gửi đối chiếu nợ phải thu đến tất cả khách hàng, tuy nhiên một số khách hàng chưa phản hồi và khách hàng vẫn đang thực hiện thanh toán nên chưa đủ cơ sở để trích lập dự phòng. Các đơn vị đã thành lập Ban thu hồi công nợ và tích cực triển khai thu hồi nợ.

*“Tại ngày 31/12/2023, Tổng Công ty trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho là 739.372.385 đồng trong tổng giá trị hàng tồn kho tồn đọng, chậm luân chuyển là 106.818.758.390 đồng (giá trị đã trích lập tại ngày 01/01/2023 là 1.007.856.390 đồng trong tổng giá trị hàng tồn kho tồn đọng, chậm luân chuyển là 123.814.327.969 đồng)...”*

Đối với một số mặt hàng tồn kho ứ đọng từ nhiều năm trước (thời kỳ công ty TNHH) và chậm luân chuyển tại Công ty mẹ và các Công ty con, tại thời điểm lập báo cáo, các đơn vị chưa hoàn thành việc khảo sát trên thị trường các sản phẩm cùng loại để có cơ sở đánh giá giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn đọng.

*“Tại ngày 31/12/2023, một số khoản chi phí treo lại chờ xử lý với giá trị là 456.927.529.750 đồng (bao gồm: chi phí lãi vay, khấu hao, tiền thuê đất của Nhà máy sắt xộp ngừng hoạt động từ năm 2015 và Chi nhánh Bắc Kạn của Công ty Cổ phần Vật tư và Thiết bị Toàn bộ (“Matexim”) là 453.134.333.347 đồng) đang được phản ánh trên khoản mục chi phí trả trước và chi phí sản xuất kinh doanh dở dang...”*

Chi phí trả trước dài hạn tại Công ty Matexim chủ yếu là chi phí khấu hao tài sản cố định, chi phí lãi vay và một số chi phí khác của Nhà máy sắt xộp phát sinh từ các năm trước. Hiện nay, Nhà máy sắt xộp đang gặp khó khăn phải dừng sản xuất nên chưa đánh giá được các khoản mục chi phí liên quan. Công ty Matexim đang xem xét cơ cấu lại sản phẩm đầu ra. Kế hoạch tăng vốn tại Công ty Matexim được thực hiện từng bước theo đúng quy định pháp luật và đảm bảo quyền lợi cao nhất cho VEAM.

## **6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội**

### **6.1. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường**

Với hệ thống quản lý hiện nay, hoạt động kiểm soát các chỉ tiêu môi trường đã đem lại hiệu quả bên cạnh việc tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường. Hằng năm, các nhà máy của VEAM đều thực hiện nghiêm túc việc lập kế hoạch sử dụng năng lượng và báo cáo tình hình sử dụng năng lượng, định kỳ thực hiện kiểm toán năng lượng theo quy định.

Chất thải công nghiệp thông thường của Nhà máy Đức (chủ yếu là bụi cát, xi) được tái sử dụng làm gạch không nung và chuyển giao cho đơn vị có chức năng hóa rắn thành gạch block, giảm phát thải tối đa ra môi trường. Chất thải nguy hại được thu gom, chuyển giao và xử lý đúng quy định của pháp luật về môi trường.

## **6.2. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động**

VEAM chấp hành đầy đủ các quy định về an toàn lao động theo quy định tại Bộ luật Lao động và Luật An toàn, vệ sinh lao động.

Người lao động được tham gia đóng bảo hiểm đầy đủ và đúng quy định của Luật Bảo hiểm xã hội.

Thu nhập của người lao động được duy trì ổn định. Việc chi trả lương hàng tháng đúng quy định, quy chế ban hành.

VEAM luôn đảm bảo các hoạt động phúc lợi cho Người lao động, quan tâm đến đời sống và chất lượng cuộc sống của Người lao động; hỗ trợ các đối tượng có hoàn cảnh khó khăn trong và ngoài VEAM.

Người lao động được khuyến khích tham gia các khóa đào tạo nâng cao năng lực và tạo điều kiện về thời gian học. VEAM tổ chức đào tạo theo nhu cầu đào tạo của các bộ phận trong VEAM và hỗ trợ công tác đào tạo cho các đơn vị thành viên để nâng cao năng lực phục vụ nhu cầu công việc.

## **6.3. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương**

Với tiêu chí hướng tới cộng đồng và năng lực về nhân lực, vật lực, VEAM luôn tích cực tham gia đóng góp cho cộng đồng, thể hiện vai trò, trách nhiệm hàng đầu của doanh nghiệp có vốn nhà nước.

Cùng với Công đoàn, Đoàn Thanh niên, VEAM luôn là đơn vị đi đầu trong các hoạt động hỗ trợ, ủng hộ khắc phục hậu quả bão lũ, phòng chống dịch bệnh, đền ơn đáp nghĩa. Bên cạnh những hỗ trợ bằng vật chất thiết thực, VEAM còn hỗ trợ bằng chính các sản phẩm do VEAM sản xuất như máy kéo và các máy móc nông nghiệp khác để giúp người dân có phương tiện phát triển sản xuất, thoát nghèo bền vững.

## **IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA VEAM**

### **1. Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của VEAM**

#### **1.1. Khó khăn, thuận lợi và kết quả chung (trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội)**

Năm 2023, nền kinh tế toàn cầu tiếp tục có nhiều rủi ro và thách thức. Cạnh tranh địa chính trị gay gắt thêm, kéo dài tình trạng đứt gãy chuỗi cung ứng toàn cầu; lạm phát tuy hạ nhiệt nhưng vẫn ở mức cao, nhiều nền kinh tế lớn duy trì chính sách tiền tệ thắt chặt, bảo hộ thương mại và thắt chặt đầu tư đã tác động tiêu cực tới quá trình phục hồi kinh tế thế giới. VEAM và các Công ty có vốn góp của VEAM tiếp tục gặp nhiều khó khăn do thị trường suy yếu, khách hàng truyền thống giảm mạnh đơn hàng, gặp nhiều thách thức khi mở rộng thị trường và phát triển sản phẩm mới.

Tuy nhiên, cùng với sự tập trung điều hành năng động, hiệu quả của Chính phủ, sự chỉ đạo sát sao của VEAM và sự nỗ lực của các doanh nghiệp có vốn góp của VEAM trong việc tăng cường hiệu quả quản trị, tập trung tối ưu hóa tổ chức, kiên trì khắc phục khó khăn; VEAM và các đơn vị đã đang dần vượt qua các thách thức, đạt được những thành quả đáng khích lệ.

Công ty mẹ VEAM vượt kế hoạch về doanh thu tài chính và chỉ tiêu lợi nhuận. VEAM đã thực hiện chi trả trả mức cổ tức năm 2022 với tỷ lệ hơn 40%. Nhiều công ty

có vốn góp của VEAM đã đạt được vị trí nhất định trong chuỗi công nghiệp phụ trợ. Mảng xuất khẩu của VEAM trong năm 2023 tiếp tục duy trì ổn định với tổng kim ngạch xuất khẩu đạt hơn 40 triệu USD.

### **1.2. Về các mặt hoạt động khác trong năm 2023**

- Về công tác quản trị nội bộ: VEAM chú trọng hoàn thiện các quy chế, như Quy chế quản lý Người giữ chức danh, chức vụ tại Công ty mẹ VEAM; Quy chế quản lý Người giữ chức danh, chức vụ và Người đại diện phần vốn VEAM tại doanh nghiệp có vốn góp của VEAM; Quy chế mua sắm hàng hóa, dịch vụ của Văn phòng Công ty mẹ VEAM; Quy chế quản lý, sử dụng Quỹ khen thưởng, Quỹ phúc lợi Công ty mẹ; Quy chế phối hợp hoạt động giữa Tổng Giám đốc và Ban Chấp hành Công đoàn VEAM; Quy chế đầu tư tài chính ngắn hạn. Từ đó tạo hành lang pháp lý cho các hoạt động của VEAM và nâng cao hiệu quả quản lý, quản trị tại VEAM. Đồng thời, Hội đồng quản trị đã chỉ đạo Người giữ chức danh chức vụ và Người đại diện tại các doanh nghiệp có vốn góp của VEAM chủ động rà soát các quy định, quy chế nội bộ tại đơn vị để phù hợp với quy định của pháp luật, điều kiện của đơn vị và bối cảnh thị trường.

- Về công tác tổ chức: Công tác kiện toàn một số chức danh quản lý tại Văn phòng Công ty mẹ và các công ty con tiếp tục được triển khai. VEAM chú trọng phân cấp phân quyền cho Lãnh đạo các cấp trong điều hành quản lý và đề cao vai trò nhân lực, đặc biệt là người lãnh đạo.

- Về công tác Giám sát tài chính: VEAM tiếp tục tập trung nâng cao hiệu quả, chất lượng hoạt động giám sát tài chính; đã thực hiện việc giám sát tài chính trực tiếp và xem xét, chấp thuận báo cáo tài chính tại 11 công ty con. Kết quả giám sát tài chính đã tổng hợp được cơ bản đầy đủ về hiện trạng hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư, việc quản lý và các vấn đề còn tồn tại tại các đơn vị; làm cơ sở để Hội đồng quản trị và Ban điều hành VEAM tiếp tục thực hiện các hoạt động chỉ đạo, giám sát đối với Người giữ chức danh chức vụ và Người đại diện tại các đơn vị; đồng thời là cơ sở quan trọng để Người giữ chức danh chức vụ và Người đại diện tại các đơn vị chủ động, phối hợp với Ban lãnh đạo đơn vị xây dựng kế hoạch, giải pháp khắc phục các tồn tại, phòng ngừa rủi ro và nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động của đơn vị.

- Quản lý rủi ro: Hội đồng quản trị đã ban hành cập nhật Danh mục rủi ro, rủi ro hàng đầu. Trên cơ sở đó, Ban Kiểm toán nội bộ lập kế hoạch kiểm toán nội bộ năm 2023 và thực hiện 05 cuộc kiểm toán nội bộ tại các đơn vị. Dự trên kết quả kiểm toán, Ban Kiểm toán nội bộ đưa ra những khuyến nghị để Hội đồng quản trị chỉ đạo các đơn vị liên quan thực hiện công tác quản trị, điều hành theo đúng quy định của pháp luật.

- VEAM và các công ty con tiếp tục thực hiện đầy đủ trách nhiệm của doanh nghiệp đối với người lao động, luôn tạo điều kiện cho các hoạt động của Công đoàn, Đoàn Thanh niên và các tổ chức đoàn thể khác; khuyến khích Công đoàn, Đoàn Thanh niên VEAM giao lưu với các tổ chức đoàn thể tại các địa phương. Các hoạt động của Ban vì sự tiến bộ của phụ nữ VEAM có ý nghĩa thiết thực phát huy vai trò thường xuyên quan tâm, chăm lo xây dựng, phát triển đội ngũ cán bộ nữ trong quy hoạch cán bộ, thúc đẩy cán bộ nữ VEAM không ngừng nỗ lực học tập, nâng cao trình độ.

- Văn phòng Công ty mẹ và các Công ty con tích cực tham gia các khóa đào tạo, tập huấn về đảm bảo an toàn lao động, vệ sinh môi trường và phòng chống cháy nổ. VEAM đã tổ chức, chỉ đạo các công ty con và người đại diện tại các doanh nghiệp có vốn góp của VEAM rà soát, xây dựng giải pháp, kế hoạch để kiện toàn hệ thống PCCC, hệ thống xử lý môi trường nhằm đáp ứng các quy định mới và phòng ngừa rủi ro.

## 2. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban điều hành

Năm 2023, Ban điều hành đã có nhiều nỗ lực trong việc triển khai thực hiện Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị, cụ thể:

- Ban điều hành đã thực hiện các hoạt động của VEAM bám sát mục tiêu, kế hoạch của ĐHĐCĐ 2023 trên cơ sở Điều lệ, Quy chế quản trị nội bộ, các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị và Pháp luật hiện hành.

- Ban điều hành định kỳ hàng quý lập báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh, tiến độ thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị.

- Trong quá trình hoạt động, Ban điều hành đã hết sức nỗ lực để tìm kiếm phương án, giải pháp để giải quyết các vấn đề tồn đọng trong những năm trước đây để lại. Ban điều hành đã có 267 báo cáo gửi Hội đồng quản trị để báo cáo và xin ý kiến về những vấn đề nổi cộm, vướng mắc, bất thường. Từ đó, Hội đồng quản trị kịp thời thống nhất có ý kiến chỉ đạo thực hiện.

- Ban điều hành đã triển khai thực hiện công tác kiểm tra, kiểm soát: hoạt động tài chính kế toán tại Công ty mẹ và các công ty con.

- Ban điều hành đã rà soát và trình Hội đồng quản trị để xem xét và ban hành Quy chế quản lý Người giữ chức danh chức vụ và Người đại diện và ban hành một số mẫu Văn bản áp dụng cho Người đại diện phần vốn VEAM.

- VEAM đã tổ chức khoá đào tạo Quản trị Tài chính - Đầu tư nhằm bồi dưỡng kỹ năng về quản trị tài chính, quản trị đầu tư cho Người giữ chức danh chức vụ và Người đại diện tại các đơn vị và nhân sự nguồn quy hoạch, nhân sự quản lý và điều hành các cấp, người đại diện vốn VEAM.

- Tổ chức chỉ đạo thực hiện nghiêm chế độ báo cáo định kỳ của VEAM.

- Tổ chức triển khai thực hiện đúng các quy định về chế độ đối với người lao động của VEAM.

## 3. Các kế hoạch, định hướng của HĐQT

Căn cứ bối cảnh kinh tế-chính trị chung toàn cầu và khu vực; trên cơ sở đặc thù, định hướng hoạt động và tình hình thực tế tại VEAM, Hội đồng quản trị xác định một số nhiệm vụ trọng tâm năm 2024 như sau:

- Xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 trình ĐHĐCĐ thông qua; Phê duyệt kế hoạch năm 2024 của Công ty mẹ và các Công ty con theo thẩm quyền.

- Chỉ đạo tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 của VEAM và chỉ đạo công tác tổ chức ĐHĐCĐ tại các Công ty cổ phần có vốn góp của VEAM.

- Quản lý và sử dụng nguồn vốn một cách tối ưu, linh hoạt, đúng quy định, đảm bảo an toàn tài chính, nâng cao hiệu quả đầu tư; tiếp tục đẩy mạnh công tác thu hồi công nợ quá hạn.

- Tập trung chỉ đạo, giám sát Ban điều hành thực hiện các nội dung theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 và các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị ban hành, đồng thời đề ra các giải pháp về quản lý, quản trị phù hợp để hạn chế tối đa những ảnh hưởng của các xung đột và biến động thị trường trên thế giới đối với hoạt động sản xuất kinh doanh của toàn Tổng công ty.

- Giám sát, chỉ đạo việc thực hiện cập nhật danh mục rủi ro, rủi ro hàng đầu; công

tác kiểm toán nội bộ; giám sát tài chính đặc biệt, giám sát tài chính trực tiếp tại Văn phòng Công ty mẹ, các chi nhánh, các đơn vị có vốn của VEAM; việc xem xét, chấp thuận BCTC năm 2023 của các công ty con.

- Tiếp tục tập trung chỉ đạo giải quyết các tồn tại, vướng mắc của VEAM.

- Tiếp tục chỉ đạo, đôn đốc rà soát, sửa đổi bổ sung các quy chế, quy định quản trị nội bộ VEAM và đẩy mạnh thực hiện công tác sắp xếp lại cơ cấu tổ chức, lao động, hoàn thiện cơ chế trả lương và chế độ khác cho người lao động.

- Tiếp tục thực hiện sắp xếp, điều chỉnh mô hình, tái cơ cấu vốn tại các chi nhánh, công ty con, công ty liên kết theo hướng tối ưu hóa hiệu quả hoạt động; triển khai nghiên cứu Đề án tái cơ cấu VEAM.

- Tiếp tục chỉ đạo triển khai nhiệm vụ của Tổ công tác hỗ trợ các Công ty liên doanh có vốn góp của VEAM; Tổng Giám đốc, Ban điều hành và Người đại diện VEAM tại các công ty liên doanh thực hiện các giải pháp để tăng cường hợp tác giữa VEAM, các công ty con của VEAM với các Công ty liên doanh.

- Tiếp tục chỉ đạo khắc phục các vấn đề tồn tại để triển khai niêm yết cổ phiếu VEAM trên sàn giao dịch chứng khoán.

- Chỉ đạo, giám sát việc chi trả cổ tức năm 2023 theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2024.

- Tiếp tục triển khai thực hiện theo thẩm quyền việc quyết toán cổ phần hóa để bàn giao sang công ty cổ phần.

## V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

### 1. Hội đồng quản trị

#### 1.1. Thành viên và cơ cấu của HĐQT

TT	Họ tên	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Đại diện cổ phần có quyền biểu quyết	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu (VEA) có quyền biểu quyết	Số lượng chức danh thành viên Hội đồng quản trị, chức danh quản lý nắm giữ tại công ty khác
1	Ông Nguyễn Khắc Hải	Chủ tịch HĐQT	537.765.360	40,47%	01 (đã thôi từ ngày 08/12/2023)
2	Ông Phan Phạm Hà	Thành viên HĐQT/TGD	504.944.000	38%	01 (đã thôi từ ngày 08/12/2023)
3	Bà Nguyễn Thị Nga	Thành viên HĐQT	64.174.100	4,83%	06
4	Ông Nguyễn Tiến Vỵ	Thành viên độc lập HĐQT			01
5	Ông Phan Kim Khoa	Thành viên độc lập HĐQT			

#### 1.2. Các tiểu ban thuộc HĐQT



*a) Tiểu ban chiến lược:*

- Ông Nguyễn Khắc Hải, Chủ tịch Hội đồng quản trị - Trưởng Tiểu ban;
- Ông Phan Phạm Hà, Thành viên HĐQT, TGD - Thành viên;
- Ông Nguyễn Tiến Vy, Thành viên độc lập HĐQT - Thành viên;
- Ông Phan Kim Khoa, Thành viên độc lập HĐQT - Thành viên;
- Trưởng Ban Đầu tư phát triển - Thành viên;
- Trưởng Ban Kinh tế, Kế hoạch - Thành viên;
- Ông Nguyễn Đức Trọng, Phó Chánh VP.HĐQT - Thành viên, Thư ký.

*b) Tiểu ban tổ chức nhân sự:*

- Ông Nguyễn Khắc Hải, Chủ tịch HĐQT - Trưởng Tiểu ban;
- Ông Phan Phạm Hà, Thành viên HĐQT, TGD - Thành viên;
- Ông Nguyễn Tiến Vy, Thành viên độc lập HĐQT - Thành viên;
- Chánh Văn phòng HĐQT - Thành viên;
- Trưởng Ban Tổ chức Nhân sự - Thành viên, Thư ký.

*c) Tiểu ban kiểm toán:*

- Ông Phan Phạm Hà, Thành viên HĐQT, TGD - Trưởng Tiểu ban;
- Bà Nguyễn Thị Nga, Thành viên HĐQT - Thành viên;
- Ông Phan Kim Khoa, Thành viên độc lập HĐQT - Thành viên;
- Kế toán trưởng - Thành viên;
- Trưởng Ban kiểm toán nội bộ - Thành viên, Thường trực;
- Chuyên viên Ban kiểm toán nội bộ - Thành viên, Thư ký.

**1.3. Hoạt động của HĐQT**

Trong năm 2023, Hội đồng quản trị đã tiến hành 19 phiên họp, ban hành 187 Nghị quyết và 57 Quyết định, thông qua nhiều chủ trương quan trọng đối với hoạt động và định hướng phát triển của VEAM; các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các cuộc họp đầy đủ và có tinh thần trách nhiệm cao khi tham gia ý kiến; các nghị quyết, quyết định tập trung vào công tác chỉ đạo, quản lý, giám sát hoạt động của VEAM bao gồm các nội dung:

- Chủ trì chỉ đạo, tổ chức thành công ĐHĐCĐ thường niên 2023 theo đúng quy định pháp luật và Điều lệ VEAM; Thực hiện trả cổ tức VEAM năm 2022 theo Nghị quyết ĐHĐCĐ.

- Phê duyệt Chương trình, kế hoạch công tác năm 2023 của Hội đồng quản trị; Phân công nhiệm vụ đối với thành viên Hội đồng quản trị; Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị VEAM.

- Thông qua kết quả hoạt động năm 2022; phê duyệt kế hoạch SXKD, đầu tư năm 2023 của Công ty mẹ, các công ty 100% vốn VEAM và Viện Công nghệ; Phê duyệt triển khai thực hiện kinh doanh thương mại năm 2023 của Công ty mẹ. Đối với công tác tổ chức ĐHĐCĐ thường niên tại các công ty cổ phần, Hội đồng quản trị đã ban hành các Nghị quyết chỉ đạo Người đại diện vốn thực hiện biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ tại các công ty cổ phần có vốn góp của VEAM theo đúng quy định

- Tổ chức giám sát hoạt động điều hành của Ban điều hành VEAM; Người quản lý và Người đại diện tại các doanh nghiệp có vốn góp của VEAM trong hoạt động sản xuất kinh doanh để đảm bảo kế hoạch.

- Chỉ đạo, giám sát Ban điều hành, Người quản lý, Người đại diện vốn VEAM định kỳ báo cáo và xây dựng kế hoạch hành động để phòng ngừa, khắc phục rủi ro trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh và thực hiện các khuyến nghị của Ban kiểm toán nội bộ VEAM.

- Tiếp tục kiện toàn bộ máy tổ chức của Công ty mẹ, bổ nhiệm Người quản lý tại các doanh nghiệp 100% vốn VEAM, cử/thôi cử Người đại diện vốn tại các doanh nghiệp có vốn góp của VEAM.

- Tiếp tục chỉ đạo triển khai niêm yết cổ phiếu VEAM trên sàn giao dịch chứng khoán. Tuy nhiên, công tác triển khai chưa hoàn thành do VEAM vẫn còn các yếu tố ngoại trừ trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán.

- Tiếp tục chỉ đạo Ban điều hành tìm kiếm, thực hiện các giải pháp, biện pháp để từng bước tháo gỡ, giải quyết các tồn tại, vướng mắc từ nhiều năm trước để lại.

- Giám sát Ban điều hành VEAM; Người quản lý, Người đại diện vốn tại các doanh nghiệp có vốn góp của VEAM trong việc thực hiện các Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ và Hội đồng quản trị đã ban hành.

- Giám sát, chỉ đạo việc thực hiện công bố thông tin với mục tiêu đảm bảo tính minh bạch và kịp thời theo quy định.

#### ***1.4. Hoạt động của thành viên độc lập HĐQT và các tiểu ban thuộc HĐQT***

##### ***a) Hoạt động của thành viên độc lập HĐQT***

Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập: Hội đồng quản trị VEAM có 02 thành viên độc lập Hội đồng quản trị và là những thành viên có nhiều kinh nghiệm trong công tác quản lý quản trị các Tổng công ty lớn. Trong năm 2023, thành viên độc lập Hội đồng quản trị đã đưa ra các ý kiến đóng góp phát huy được vai trò độc lập là bảo vệ được quyền lợi VEAM và thực hiện việc kiểm soát hoạt động của bộ máy quản lý và điều hành doanh nghiệp.

##### ***b) Hoạt động của các tiểu ban trực thuộc HĐQT***

- Tiểu ban Tổ chức Nhân sự có chức năng, nhiệm vụ tham mưu, giúp Hội đồng quản trị trong việc cơ cấu tổ chức, chuẩn bị nhân sự và xử lý các vấn đề liên quan đến nhân sự thuộc thẩm quyền bổ nhiệm, miễn nhiệm, hoặc cho ý kiến chấp thuận của Hội đồng quản trị. Trong năm 2023, Tiểu ban nhân sự đã tham mưu giúp Hội đồng quản trị trong việc rà soát nhân sự quy hoạch các chức danh quản lý giai đoạn 2021-2026 và giai đoạn 2026-2031 để kiện toàn nhân sự VEAM và chuẩn bị nguồn nhân sự cho các năm tiếp theo; tham mưu việc tổ chức lấy phiếu tín nhiệm đối với người quản lý doanh nghiệp và các công tác nhân sự khác thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

- Tiểu ban Kiểm toán có chức năng, nhiệm vụ tham mưu, giúp Hội đồng quản trị trong việc quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của doanh nghiệp theo quy định của pháp luật.

- Tiểu ban Chiến lược có chức năng, nhiệm vụ tham mưu, giúp Hội đồng quản trị trong việc hoạch định chiến lược kinh doanh, đầu tư phát triển của VEAM.

- Các Tiểu ban cơ bản đã phát huy vai trò thẩm định, tham mưu giúp Hội đồng quản trị trong công tác quản trị, giám sát hoạt động điều hành đảm bảo tính khách quan, độc lập trong các quyết định của Hội đồng quản trị.

## 2. Ban kiểm soát (BKS)

### 2.1. Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát

Stt	Thành viên	Chức vụ	Ngày bắt đầu/ không còn là thành viên BKS	Trình độ chuyên môn
1	Bà Nguyễn Thị Phương Lan	Trưởng ban	24/6/2022	Cử nhân kinh tế
2	Bà Nguyễn Thị Diên	Thành viên	24/6/2022	Cử nhân kinh tế
3	Bà Lê Thị Thanh Bình	Thành viên	24/6/2022	Cử nhân kinh tế

### 2.2. Hoạt động của Ban kiểm soát

#### a) Các cuộc họp của BKS

Stt	Thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1	Bà Nguyễn Thị Phương Lan	03/03	100%	100%	
2	Bà Nguyễn Thị Diên	03/03	100%	100%	
3	Bà Lê Thị Thanh Bình	03/03	100%	100%	

b) Hoạt động giám sát của Ban kiểm soát đối với HĐQT, Ban điều hành và cổ đông.

Ban kiểm soát thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ được quy định tại Điều lệ VEAM và Luật Doanh nghiệp. Giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội cổ đông, của Hội đồng quản trị và Ban điều hành. Trong năm 2023, Ban kiểm soát đã ban hành 04 văn bản gửi HĐQT và Ban điều hành kiến nghị về công tác quản lý, điều hành và đánh giá hiệu quả SXKD của Công ty mẹ; tổ chức 03 cuộc họp lấy ý kiến của các thành viên, cụ thể:

- Thẩm định Báo cáo tài chính Công ty mẹ và Hợp nhất năm 2022 và phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ, mức cổ tức năm 2022 của VEAM; thông qua nội dung dự thảo Báo cáo của Ban kiểm soát trình cổ đông tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2023; Tờ trình phê duyệt danh sách công ty kiểm toán tài chính năm 2023.

- Xem xét đánh giá kết quả hoạt động và hoàn thành công việc được giao của Ban kiểm soát năm 2022.

Ngoài các cuộc họp nêu trên, Ban kiểm soát còn có các cuộc làm việc với Ban Tài chính Kế toán và Công ty Kiểm toán và tư vấn UHY xem xét đưa ra các biện pháp xử lý một số vấn đề còn tồn tại trong kỳ hoạt động báo cáo từ ngày 01 tháng 01 năm 2022 đến ngày 31 tháng 12 năm 2022 và báo cáo soát xét bán niên cho kỳ báo cáo từ ngày 01 tháng 01 năm 2023 đến ngày 30 tháng 6 năm 2023 của các Chi nhánh, Văn phòng Công ty mẹ và Hợp nhất.

Trong năm 2023 Ban kiểm soát tham gia cùng Ban Kiểm toán nội bộ thực hiện kiểm toán Hoạt động bán hàng, thu tiền năm 2022 tại Công ty CP CKCX số 1 và Công ty TNHH MTV Diesel Sông Công; kiểm toán việc thực hiện Quy chế chi tiêu nội bộ năm 2022 tại FOMECO; kiểm toán thực hiện Chương trình đầu tư năm 2022 tại FUTU1; kiểm toán việc thực hiện chuỗi hoạt động quản lý và sử dụng tài sản cố định năm 2022 tại SVEAM.

### **2.3. Sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát đối với hoạt động của HĐQT, Ban điều hành và các cán bộ quản lý khác.**

Ban kiểm soát tham gia đầy đủ các phiên họp của HĐQT và phiên họp giao ban của Ban điều hành khi được mời tham dự. Tại cuộc họp, Ban kiểm soát đã tham gia các ý kiến, trao đổi, thảo luận trực tiếp với các thành viên trong HĐQT về các nội dung cuộc họp.

Ngoài ra, trong quá trình thực hiện nhiệm vụ theo quy định, Ban kiểm soát đã đóng góp ý kiến và trao đổi qua email đối với các hoạt động của HĐQT, Ban điều hành và các cán bộ quản lý khác.

### **2.4. Hoạt động khác của BKS (nếu có): Không có.**

## **3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, Ban điều hành và Ban kiểm soát**

### **3.1. Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích của HĐQT, BKS**

Căn cứ kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023 và Nghị quyết ĐHĐCĐ ngày 20 tháng 6 năm 2023, việc chi trả tiền lương, thù lao đối với HĐQT, Ban kiểm soát năm 2023 như sau:

TT	Chức danh	Kế hoạch năm 2023		Thực hiện năm 2023		Số tháng	Tỷ lệ (TH/KH)
		Số lượng	Lương và thù lao (triệu đồng)	Số lượng	Lương và thù lao (triệu đồng)		
1	Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát	10	10.281,6	08	7.257,6	12	70,6%

Kết quả thực hiện Quỹ tiền lương năm 2023 của HĐQT và Ban kiểm soát thấp hơn so với Quỹ lương kế hoạch được ĐHĐCĐ thường niên 2023 thông qua.

### **3.2. Thù lao và các khoản lợi ích của Ban điều hành**

Quỹ lương của Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng VEAM năm 2023 đã chi trả thấp hơn kế hoạch được HĐQT phê duyệt như sau:

TT	Chức danh	Kế hoạch năm 2023		Thực hiện năm 2023		Số tháng	Tỷ lệ (TH/KH)
		Số lượng	Lương và thù lao (triệu đồng)	Số lượng	Lương và thù lao (triệu đồng)		
1	Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng	06	9.072	4,5	5.509,6	12	60,7%

### 3.3. Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ (VPHDQT)

T T	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Nghị quyết của HĐQT thông qua	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch (VNĐ đồng)
1	Công ty CP Cơ khí Phở Yên	Người có liên quan của Người nội bộ	Nghị quyết số 07/NQ-HĐQT ngày 13 tháng 01 năm 2023	Giá trị hợp đồng: 1.803,615 triệu đồng
2	Công ty CP Cơ khí Phở Yên	Người có liên quan của Người nội bộ	Nghị quyết số 08/NQ-HĐQT ngày 16 tháng 01 năm 2023	Giá trị hợp đồng: 2.227,5 triệu đồng
3	Ngân hàng SeABank	Người có liên quan của Người nội bộ	Nghị quyết số 11/NQ-HĐQT ngày 13 tháng 02 năm 2023	1. Giá trị hợp đồng với SeABank HS - Hợp đồng 1: 328,5 tỷ đồng - Hợp đồng 2: 570,0 tỷ đồng - Hợp đồng 3: 200,0 tỷ đồng 2. Giá trị hợp đồng với SeABank CN Hà Nội: 530,0 tỷ đồng
4	Công ty CP Cơ khí An Giang	Người có liên quan	Nghị quyết số 22/NQ-HĐQT ngày 07 tháng 3 năm 2023	Hợp đồng Đại lý bán máy nông nghiệp
5	Công ty TNHH MTV Diesel Sông Công	Người có liên quan của Người nội bộ	Nghị quyết số 26/NQ-HĐQT ngày 15 tháng 3 năm 2023	- Giá trị hợp đồng 1: 1.003,75 triệu đồng - Giá trị hợp đồng 2: 3.482,05 triệu đồng
6	Ngân hàng SeABank	Người có liên quan của Người nội bộ	Nghị quyết số 57/NQ-HĐQT ngày 27 tháng 4 năm 2023	Giá trị hợp đồng: 365 tỷ đồng
7	Công ty CP Cơ khí Phở Yên	Người có liên quan của Người nội bộ	Nghị quyết số 64/NQ-HĐQT ngày 18 tháng 5 năm 2023	Giá trị hợp đồng: 2.660,24 triệu đồng
8	Ngân hàng Seabank	Người có liên quan của Người nội bộ	Nghị quyết số 80/NQ-HĐQT ngày 13 tháng 6 năm 2023	Giá trị hợp đồng: 59 tỷ đồng
9	Công ty CP Cơ khí Phở Yên	Người có liên quan của Người nội bộ	Nghị quyết số 109/NQ-HĐQT ngày 10 tháng 7 năm 2023	Giá trị hợp đồng: 1.848 triệu đồng
10	Ngân hàng Seabank	Người có liên quan của Người nội bộ	Nghị quyết số 122/NQ-HĐQT ngày 27 tháng 7 năm 2023	Giá trị hợp đồng: 470 tỷ đồng
11	Ngân hàng Seabank	Người có liên quan của Người nội bộ	Nghị quyết số 123/NQ-HĐQT ngày 28 tháng 7 năm 2023	Giá trị hợp đồng: 100 tỷ đồng
12	Công ty CP Cơ khí Phở Yên	Người có liên quan của Người nội bộ	Nghị quyết số 126/NQ-HĐQT ngày 15 tháng 8 năm 2023	Giá trị hợp đồng: 1.804 triệu đồng

T T	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Nghị quyết của HĐQT thông qua	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch (VNĐ đồng)
13	Công ty CP Chứng khoán ASEAN	Người có liên quan của Người nội bộ	Nghị quyết số 128/NQ-HĐQT ngày 18 tháng 8 năm 2023	Giá trị hợp đồng: 129,8 triệu đồng
14	Công ty TNHH MTV Máy kéo và Máy nông nghiệp	Người có liên quan	Nghị quyết số 135/NQ-HĐQT ngày 31 tháng 8 năm 2023	Giá trị hợp đồng: 1.794 triệu đồng
15	Công ty CP Phụ tùng máy số 1	Người có liên quan	Nghị quyết số 138/NQ-HĐQT ngày 08 tháng 9 năm 2023	Giá trị hợp đồng: 1.319,01 triệu đồng
16	Công ty CP Cơ khí Cổ Loa	Người có liên quan	Nghị quyết số 150/NQ-HĐQT ngày 02 tháng 10 năm 2023	- Giá trị hợp đồng 1: 76,14 triệu đồng - Giá trị hợp đồng 2: 14,85 triệu đồng
17	Công ty CP Cơ khí Phố Yên	Người có liên quan của Người nội bộ	Nghị quyết số 156/NQ-HĐQT ngày 20 tháng 10 năm 2023	Giá trị hợp đồng: 1.848 triệu đồng
18	Công ty CP Cơ khí Phố Yên	Người có liên quan của Người nội bộ	Nghị quyết số 172/NQ-HĐQT ngày 06 tháng 12 năm 2023	Giá trị hợp đồng: 4.339,445 triệu đồng
19	Công ty TNHH MTV Động cơ và Máy nông nghiệp Miền Nam	Người có liên quan của Người nội bộ	Nghị quyết số 174/NQ-HĐQT ngày 07 tháng 12 năm 2023	Giá trị hợp đồng: 625 triệu đồng
20	Công ty CP Phụ tùng máy số 1	Người có liên quan	Nghị quyết số 177/NQ-HĐQT ngày 11 tháng 12 năm 2023	Giá trị hợp đồng: 1.289,75 triệu đồng
21	Công ty CP Cơ khí Cổ Loa	Người có liên quan	Nghị quyết số 179/NQ-HĐQT ngày 11 tháng 12 năm 2023	Giá trị hợp đồng: 74,375 triệu đồng

#### 4. Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty

Ngày 24 tháng 01 năm 2017, VEAM chính thức hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần, trở thành công ty đại chúng quy mô lớn. Cơ cấu tổ chức và quản trị công ty được thiết lập và tuân thủ theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Nghị định 155/2020/NĐ-CP, Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ Tài chính và các quy định pháp luật liên quan.

Hội đồng quản trị 05 người, trong đó có 02 thành viên độc lập Hội đồng quản trị, đạt 40% số thành viên Hội đồng quản trị; Công ty bổ nhiệm Người Phụ trách quản trị công ty lần đầu vào ngày 23 tháng 10 năm 2018. Ban kiểm soát công ty gồm 03 người do ĐHĐCĐ bầu.

VEAM đã thực hiện đúng, đủ các quy định về quản trị công ty tuân theo Nghị định 155/2020/NĐ-CP, Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ Tài chính và các quy định pháp luật liên quan; tiêu biểu:

- Công ty đã xây dựng Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị công ty tuân theo với Luật Chứng khoán năm 2019, Luật Doanh nghiệp năm 2020, các quy định liên quan và

phù hợp với điều kiện và định hướng phát triển của Công ty; được ĐHĐCĐ thông qua ngày 25 tháng 6 năm 2021.

- Công ty đã xây dựng, ban hành và cập nhật Quy chế về công bố thông tin của công ty theo quy định tại Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn; lần gần nhất được ban hành theo Quyết định số 58/QĐ-HĐQT ngày 31 tháng 8 năm 2022 của Hội đồng quản trị VEAM.

- Công ty đã xây dựng, ban hành và cập nhật Quy chế quản lý cổ đông và thực hiện quyền cổ đông của VEAM lần gần nhất được ban hành theo Quyết định số 57/QĐ-HĐQT ngày 31 tháng 8 năm 2022 của Hội đồng quản trị VEAM.

- Trong năm 2023, Hội đồng quản trị phối hợp với Ban kiểm soát tổ chức ĐHĐCĐ thường niên tuân thủ đầy đủ trình tự, thủ tục về triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Hội đồng quản trị đã có Báo cáo hoạt động trình ĐHĐCĐ thường niên tuân theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

- Công ty đã thực hiện công bố đầy đủ, chính xác và kịp thời thông tin định kỳ và bất thường theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin cho cổ đông và công chúng.

- Công ty đã thực hiện báo cáo về tình hình quản trị công ty tại kỳ họp ĐHĐCĐ thường niên và công bố thông tin trong Báo cáo thường niên của công ty theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin. Công ty đã báo cáo và công bố thông tin về tình hình quản trị công ty định kỳ tháng theo quy định.

- Công ty tổ chức thực hiện, tuân thủ các quy định của pháp luật về lao động, môi trường và xã hội. Công ty đã xây dựng, ban hành và cập nhật Quy chế quản lý, sử dụng Quỹ khen thưởng, Quỹ phúc lợi Công ty mẹ; lần gần nhất được ban hành theo Quyết định số 22/QĐ-HĐQT ngày 14 tháng 6 năm 2023 của Hội đồng quản trị VEAM. Công ty ban hành Quy chế làm việc theo Quyết định số 60/QĐ-HĐQT ngày 31 tháng 8 năm 2022 của Hội đồng quản trị VEAM. Trong năm 2023, Công ty tập trung chỉ đạo các công ty con rà soát, hoàn chỉnh các hệ thống PCCC đáp ứng quy định hiện hành.

- Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người quản lý khác thực hiện đầy đủ trách nhiệm trung thực và tránh xung đột về quyền lợi của người quản lý doanh nghiệp.

- Hệ thống quản trị VEAM được kiểm soát chặt chẽ, các hoạt động quản trị của Hội đồng quản trị, hoạt động điều hành của Ban điều hành luôn minh bạch và được giám sát một cách cẩn trọng.

## **VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH**


### **1. Ý kiến kiểm toán**

Ý kiến của kiểm toán đã được giải trình tại mục III.5 trong báo cáo này.

### **2. Báo cáo tài chính được kiểm toán**

- Báo cáo tài chính hợp nhất và Báo cáo tài chính tổng hợp Công ty mẹ (*Báo cáo tài chính riêng*) năm 2023 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY

- Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2023 được đính kèm theo Báo cáo này.

- Báo cáo tài chính tổng hợp Công ty mẹ (*Báo cáo tài chính riêng*) và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2023 đã được công bố thông tin tại Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội và website của VEAM. 

**XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT**



**PHAN PHẠM HÀ**

